

Phụ-nữ Tân-văn

TUẦN BÁO XUẤT BẢN NGÀY THỨ NĂM



Phân sơn tô diêm sơn-hà,
Làm cho rõ mặt đàn bà nước Nam.

TÒA BÁO

(RÉDACTION ET ADMINISTRATION)

N° 42 - Rue Catinat - N° 42

SAIGON

VIỆT-NAM NGÂN-HÀNG

Công-ty hữu hạn vốn 250 ngàn đồng

54, đường Pellerin. — SAIGON

Điện-thếp mới số 748

Tên đầy-thếp: CRÉDITANA

— Nhận lãnh tiền gửi không hạn-kỳ kêu là « Comptes Courants de chèques » bằng bạc Đông-Pháp hay là tiền quan Langsa, sanh lời 4 phần trăm (40%) mỗi năm.

— Nhận lãnh tiền gửi vớ số « TIẾT-KIỆM » bằng bạc Đông-Pháp hay là tiền quan Langsa, sanh lời bằng 5 phần trăm (50%) mỗi năm. Số này để cho người tiền tặng. Rút ra khỏi phải cho hay trước và chờ đợi lâu. Gửi vô bao nhiêu cũng nhận.

— Nhận lãnh tiền gửi có hạn-kỳ kêu là « Dépôts Fixes » cho lời 6 phần trăm (60%) mỗi năm, nếu gửi một trăm tron. Khi hữu-sự xin rút ra trước hạn-kỳ cũng được, nhưng mà tiền lời lãnh 4 phần (40%) mỗi năm, cũng như bạc gửi không hạn-kỳ vậy.

— Mua bán ngân phiếu (chèques) và lãnh tiền qua Đại-Pháp theo tàu thư hay là bằng dây-thếp.

— Lãnh trả bạc tháng cho học-sinh Annam đương đương học bên Tây.

— Cho vay có người chắt chắn đứng bảo lãnh và có đồ bảo-chứng hiện-tại đủ.

— Cho vay ở ngoại-quốc về hàng-hóa nhập cảng.

Công ty VIỆT-NAM-NGÂN-HÀNG sẵn lòng mà chỉ cho qui đồng-bào biết rõ về công nhà ngân-hàng này là bằng đơn.

MM. HUYNH-DINH-KH/EM, Phủ hãm, ở Gò-dông, Danh-vụ Hội-trưởng; TRAN-TRINH-TRACH, Hội đồng Hội-ngự tại ở Bắc liêu; Chánh Hội-trưởng; NGUYEN-VAN-CUA, Chủ nhàn, Phó Hội-trưởng; NGUYEN-TAN-VAN, Nghiệp-chủ, ở Saigon Quận-lý Hành-sư



Bán piéces détachées và đồ phụ tùng cho đủ hiện xe. Hàng lập ra đã trên mười năm.

TRAN-DUY-BINH

N° 42 BOULEVARD CHARNER SAIGON

Làm trưởng, liễn, chàn, về việc Hiệu Hỷ theo kim thời. Chè tạo các thứ nón bằng cao su (liège caoutchoute)

BÁN SỈ VÀ BÁN LẺ

Khắc con dấu bằng đồng, bằng cao-su, chạm bản đồng và bản đá, cặm thạch mọ bia.

Kinh Cáo



trên hộp cùng trên xấp hàng, là do nơi hàng « COURTINAT » mà ra.

Hàng và vật dụng của hàng này đã thật tốt mà giá lại rẻ hơn các nơi khác. Xin qui ở 12 qui bà lưu ý nhớ hiệu « CON CỌP » dạng mua khỏi lầm lộn hàng ủa nơi các hàng khác.

A. COURTINAT & C^{ie}
SAIGON

O. M. IBRAHIM & C^{ie}

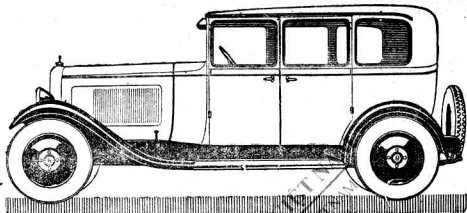
Bán Ròng Hột xoàn,

44, Rue Catinat, 44. — SAIGON

Bổn Công-ty lập ra ở Saigon này đã được 17 năm rồi, mua bán hàng năm giữ một lòng tin thành, Qui bà Qui có ở xa gần đều biết danh. Hột xoàn của tôi bán đều mua tại chánh gòc cho nên có được nhiều thứ nước qui báu vô cùng lại bán được giá nhẹ hơn các nơi.

Xin Qui bà, Qui có chiều có.

NAY KINH
O. M. IBRAHIM & C^{ie}

Xe tốt hơn hếtGiá rẻ hơn hếtBán chịu 1 nămXe trầnXe LimousineXe 7 chỗ ngồi**C4****CITROËN****C6****ÉTABLISSEMENTS BAINIER D'INDOCHINE****“AUTO-MALL”****Hanoï – Saïgon – Pnompénh****Quý Bà, Quý Cô, xin lưu ý!!****Nỉ đen,** thật mỏng, mịn thật mượt; dễ may cho quý bà, quý cô trong mùa mưa, mùa lạnh này
trông thật quý hóa vậy.**Mền lông chiên** (laine) thực tốt hảo hạng, 2 da mịn đôi rộng lớn; dùng trong mùa mưa
này thật là phải cách.**Mền nỉ** trắng lớn, và có bông màu xanh đỏ v. v . . bán rẻ rao hàng có 5\$00 một cái.**Valises da thật** Valises da cũng có bán song phần nhiều là da giả làm lông giấy,
mười kiểm thử **Da thật** dùng lâu xin mời lại hiệu:**NGUYỄN-VĂN-TRẦN****94-96, B^d Bonnard, Saigon****Giấy thép nói số: 178**

Đại-lý độc-quyền



HÀNG
BOY-LANDRY

Saigon — Haiphong — Hanoi
Thakhek — Shanghai

SÁNG-LẬP

MADAME NGUYỄN DUC NHUAN

Mua báo, gửi bài,
trả tiền xin đề cho:

M. NGUYỄN-DUC-NHUAN

Tổng-Lý

Phụ nữ Tân văn.

42, Rue Catinat.

SAIGON

XUẤT BẢN NGÀY THỨ NĂM

PHỤ NỮ TÂN VĂN

TÒA SOẠN: 42, Đường Catinat. — SAIGON.

CHỦ-NHIỆM

M. NGUYỄN-DUC-NHUAN

GIÁ BÁO

Một năm..... 6\$00

Sáu tháng..... 3.00

Ba tháng..... 1.50

Lệ mua báo xin trả
tiền trước.

HỌC-BỔNG CỦA PHỤ-NỮ VIỆT-NAM

*Cải lâu dài nguy nga rực rỡ ấy, hôm nay đây anh em chị em
đồng-chí chúng tôi đã xây được một tầng rồi*

Hỡi anh em chị em đồng chí ! Cải lâu dài nguy nga rực rỡ, tức là Học-bổng của Phụ-nữ Việt-nam, mà chúng ta khởi công đã hai tháng nay, người về kiểu mẫu, kẻ ra tay làm, không biết rồi ra nó cao đến mấy chục tầng, nhưng mà hôm nay đây, chúng ta đã có thể làm lễ khánh-thành một tầng thứ nhất rồi.

Nghĩa là đã có một cái học-bổng rồi.

Việc lập học-bổng, vốn là một việc hoải-bảo của chúng tôi đã lâu ngày, và lại cũng là lòng nguyện-vọng chung của phần nhiều người trong nước. Ai trông xa về bước đường tương-lai của non sông nòi giống, mà thấy cái tinh-hoa của nước nhà, là bọn thiều-niên, đến nỗi vì nghèo không có tiền ăn học, thì đều phải sanh lòng căm-khái, động môi thương-tâm, mong sao cho việc cứu cấp học-sanh nghèo được mau mau thực-hiện. Bởi vậy Phụ-nữ Tân-văn đề-xướng lên việc này, là được anh em chị em đồng-chí trong nước hưởng-trùng một cách rất là bằng-hải thiết tha, ai cũng muốn đem lòng nhiệt-thành nghĩa-đồng của mình ra, để giúp công việc có quan-hệ sau xa đến tiền-đạo tổ quốc như vậy, tức là công việc mà bấy lâu ai cũng chờ đợi và mơ ước.

Những bức thư của các bạn đồng chí ở bốn phương gửi về tán-thành việc lập Học-bổng, kể cả hằng ngàn, mỗi bức thư là một tác lòng nhiệt-thành, là một lá gan nghĩa-khí. Có biết bao nhiêu những bức thư như là của ông Nguyễn-tiên-Hàm ở Hanoi, và của cô Nguyễn-thị Lăng-Tiểu ở Bắc-liêu, đều khiến cho chúng tôi cảm-động khôn xiết.

Đại-khải lòng hướng-ngĩa của các bạn đồng chí đều như vậy cả, thì làm gì mà việc Học-bổng không thành. Ngay khi khởi-xướng lên, mà chúng tôi đã

dám cả quyết rằng thành công, là vì chúng tôi trông cậy ở chỗ đó.

Tháng Mai, Học-bổng đã có số tiền 889\$83, hợp cộng với tháng Juin mới rồi là : +642\$90=1532\$73 Đó là được một năm học-phí cho một người học-sanh rồi. Cả tiền áo quần và tiêu xài vào đó nữa. Muốn đi học mà chỉ lo không tiền, bây giờ có tiền đó rồi, anh em học-sanh nghèo trong nước, ai có chí cầu học, thì chúng tôi xin dâng cái Học-bổng thứ nhất này để mà đi !

Cải thể-lệ chọn người du-học, chúng tôi đã cùng nhiều nhà có học-thức, có kinh-nghiem, bàn đi bàn lại mãi, chỉ quyết-định có 9 điều như sau đây :

1° Học-sanh xin thi phải ít nữa là 19 tuổi trở lên và 25 tuổi sắp xuống ; phải là dân chánh-thức của nước Việt-nam ; phải có sức học ngang với lớp thành-chúng ta (Etudes complémentaires), nếu có sẵn Diplôme complémentaire hay là Brevet élémentaire cũng được. — Những người đã đậu tú-tài Tây ở bên này rồi thì không được dự-thi.

2° Thư xin dự thi phải có gởi theo một tờ làng xã ở tại chứng-nhận mình là con nhà nghèo, và phải có một tờ khai-sanh có dán hình.

3° Hết khi thi đậu rồi thì phải tuân theo các điều-khoản bản hội tuyển học-sanh định.

4° Kỳ thi này tuy có một học-bổng mà chọn lấy ba người, đáng khi trúng tuyển sẽ có thầy thuốc chọn lựa chứng-rằng có đủ sức mạnh, không có bệnh hoạn chi thì mới được lãnh học-bổng. Bởi vậy như người trúng tuyển thứ nhất vì bởi sức lực yếu đuối, hoặc thỉnh-linh có lẽ riêng gì khác không thể đi đặng thi

chọn người thứ hai, hoặc là người thứ ba.

5' Cuộc thi này hề ai cao sù chuyên-diễn thì chậm đàu. Bài vở thì thi công theo như lệ thường : Lịch-sử Việt-nam và hoàn-cấu, địa-dư, cách-trị, luận quốc-văn, luận Pháp-văn, toán-pháp v...v...v...

7' Cuộc thi này mở chung cho cả nước, ai muốn dự cũng được. Các tiền tổn phí về sự dự cuộc thi thì phân ai nấy chịu.

8' Thư xin thì và các giấy tờ xin gởi cho Monsieur Nguyễn-Đức-Nhuận, Directeur du Phụ-Nữ Tàn-Văn N° 42, rue Catinat Saigon. Hạn đến 15 Août thì hết thầu đơn.

9' Hết thì đàu lĩnh được học-bổng thì khỏi tốn hao chi nữa, nào là tiền tàu, tiền học, tiền quán ăn, tiền thuốc men, đều về phần học-bổng chịu cả.

Đó, chúng tôi sở cầu ở một người học-sinh lãnh học-bổng du-học chỉ có chín điều-khoản như thế thôi. Anh em trong nước, ai là người có đủ cả tài, thì nên ra lãnh lấy cái kết-quả của nhiệm-tầm đồng-bào ấy mà đi. Rồi còn có cái học-bổng thứ hai, thứ ba, hay là thứ mấy chục, lần lần kế-tiếp theo sau. Đồng-bào có lòng đường-dục nhơn-tài như thế, xin anh em chớ phụ, và đừng thầy cái tên học-bổng của Phụ-nữ Việt-nam mà sanh lòng ngán ngại. Trong nước có bọn phụ-nữ lo cho anh em thành tài đạt đức, như vậy nên kể là một điều đáng mừng!

Còn đối với các anh em chị em đồng chí đã có lòng hào-hiệp, lập ra cái học-bổng thứ nhứt này, thì chúng tôi xin nói một tiếng chung : *Cảm ơn ! Cảm ơn* mà lại mong anh em chị em đồng-chí phải nên ra công gắng sức, hờ-hào cố-dộng thể nào cho được thêm số người mua P. N. T. V. Thêm số người mua P. N. T. V. tức là thêm số học-bổng. Không có lẽ nào lầy nhiệt-tâm và hào-khí của chúng ta, mà chỉ lập được một cái học-bổng ! Không có lẽ nào cả quốc-dân ta, lần này mới là lần thứ nhứt, gom góp của chung sức chung ra giúp cho học-sinh nghèo du-học, mà chỉ giúp được một người ! Bởi vậy trong khi ta nâng ly rượu khảnh thành một tiếng thứ nhứt của cái lâu-đài to-tất ấy, thì ta còn phải khướn vôi, gánh gạch, làm bao nhiêu tiếng ở trên kia nữa, cho cái lâu-đài ấy thành ra cái lâu-đài thật cao !

P. N. T. V.

Lời trách quả nghiêm

Có bạn đọc báo nhận rằng Phụ-Nữ Tàn-Văn có nhiều bài, nhiều mục, làm vãng lòng được cho khắp hạng người trong nước ; có bạn bạn cho chúng tôi cái câu quả-dự là : « Giá đáng ngàn vàng ». Bạn ấy nói rằng : « Một tờ báo sanh vào buổi nay mà muốn liên-lạc tất cả người tài ở trong nước, không cần xem thái-dộ của mỗi người về chánh-trị, mà cứ xét ở sự-nghiệp của họ trong văn-học và đường học-vấn, thì thật đáng cho đồng bào hoan-nginh. Một bài giá-chánh, một câu về sanh, một lời bàn-luận về kinh-lí-khí, đã đáng giá biết bao rồi, không kể người đọc còn có thể ngâm câu thì để giải muộn, hay là bình luận thời thế nữa. Tôi đây hoan-nginh lắm, song chỉ có điều này là tôi trách qui-báo... Báo mang-danh là báo Phụ-Nữ. Mà nà bình-bút phần nhiều là đàn ông ».

Lời khen của nhà đọc báo đã là quá dư, chúng tôi rất ái-ngại, mà lời trách, tự xét cũng không đáng lắm.

Phụ-Nữ Tàn-Văn tự tôi dám-nhận cái chức-trách phải điều-khẩn, song câu văn còn non-nớt, ỹ-kiến và tư-tưởng lại hẹp hòi, chỉ có tác lực, là sản một cái hy-vọng. Bởi vậy, từ ban đầu tôi đã dốg ý tìm một vị nữ-sĩ làm chủ-bút. Song, dẫu tìm mà tìm mãi cũng không được. Báo ra, đối ở nước ta gần ba mươi năm, mà thật là dãn và viết báo, có đến làm việc ở Toà-Soạn, thì tôi biết chỉ có hai người ở trong báo-giới Nam-kỳ Thật, là hiem hơi lắm.

Mà hai nhà viết báo ấy chưa phải là những vị chủ-bút, mà chỉ là trợ bút mà thôi. Câu văn tuy khéo mà tư-tưởng của họ chưa được vững vàng chắt-chắn như của một vị chủ-bút đàn ông. Làm một vị chủ-bút thì phải có nhiều tư-cách đặc-biệt : phải minh mẫn, sành văn chương, hiểu thời thế, biết giao thiệp, số-sán siêng-năng, làm việc được quen và bền, không có tâm quá cảm-xúc, không ngã lòng, vãn vãn... Bấy nhiêu tư-cách, giữ sử trong bọn chị em ta mà có một người có đủ, thì tôi sẽ được suy-tôn làm lãnh-tử của nữ-giới.

Hiện nay trong nữ-quốc-dân đã có người viết văn hay, song một là tư-cách làm người phụ-bút ở xa mà thôi. Bốn-báo đã đặt ra một môn nguyệt-bổng từ ba bốn trăm bạc để chờ tiếp cận vị nữ-sĩ nào có thể đảm-nhiệm việc chủ-trương bộ-biên-tập của Phụ-Nữ Tàn-Văn. Trong khi chưa có ai làm, thì tôi cũng vui và chỉ em, nhận cái chức biên-tập thường trong bốn báo ; và nhờ mấy nhà văn-sĩ trong nam-giới giúp sức để quản-lý việc báo-chương.

Madame NGUYỄN ĐỨC NHUẬN

Kỷ này nơi mục tiêu-thuyết có in lắm một vài tiếng thô quá, khi in rồi trường đó thì tôi mới thấy nên sửa không được xin chur qui độc-giả miễn chấp.

P. N.

Ngày nay đã có một phần Học-bổng. Đó là nhờ lòng nhiệt thành chung của các anh em chị em đồng chí. Song còn phải ra công gắng sức làm sao cho có nhiều phần Học-bổng kế tiếp sau nữa. Đó lại là cái phận-sự chung của hết thảy chúng ta.

Một nhà nữ thi-sĩ trừ-danh trong hoàn-cầu

Bà Sarojni Naidu là học trò ông Gandhi

Bà này cũng như có *Trịnh-dục-Tu* ở bên Tàu, đi du-lịch khắp cố-độc cho người thế-giới biết nước non của mình. Song *Trịnh-nữ-sĩ* chỉ vận dụng về chánh-trị, mà bà này thì mang cả cái hồn thơ mà đến xứ người.

Mới rồi bà sang Mỹ. Nhà báo *Woman's Journal* có đăng một bài phỏng-vấn bà hay lắm.

Coi cái hình trên này, thì ta nhớ mấy cô, mấy bà Ấn-độ vào hàng sang trọng ở Saigon: cái lối ăn mặc của bà khi ra ngoài, vẫn như lúc ở trong. Đồ nữ-trang cũng vẫn lả lơi như trang của dân bà Ấn-độ.



Khi nhà phỏng-sự đến hỏi thăm bà, thì thấy bà ăn bận như vậy.

Bà cũng như ông *Tagore* là nhà thơ giáo Bà-la-môn. Giáo này tin rằng ở trong vũ-trụ có một cái lễ *Thống-Nhiệt*. Loài người chung-quì rồi cũng về hợp với đấng *Bà-La*, là đấng sáng tạo muôn loài. Chỉ có sự thống-nhiệt là thật, sự yêu là thật, sự hòa-bình là thật. Cũng như mọi người trong đạo, bà yêu sự học lắm, và định cái mục đích cuộc đời là sự hiền triết. Bà nên được cái giáo-dục tối, cho nên năm 16 tuổi đã đủ tài lực để vào trường Đại-học Cambridge rồi. Nhưng lễ thường thì phải được mười tám tuổi, bà phải đợi cho hợp lệ.

Sau lại, bà tổ cái tinh-thần bất phục tùng của bà, là hiệp hôn với người giai cấp khác. Ở Ấn-độ có bốn giai-cấp, sang, hèn, giàu, nghèo. Hàng sang là hạng Bà-la-môn. Hễ là người hạng này thì chỉ phối-hiệp với hạng nữ-minh, hay là với bọn thương-gia, là hạng gia có. Bà thoát ra ngoài cái phạm-vi đó, không chịu theo cái hủ-tục ấy.

Bà ham mê văn thơ lắm. Trước-tác rất nhiều, danh-vang ở Ấn-độ và ở Hông-mang nữa. Nhiều tập thơ của bà, đã có điển ra tiếng Anh, và hòa vào âm-nhạc.

Bà là một nhà thi-sĩ, một nhà soạn kịch, một nhà bác-sĩ; bà lại là một nhà vận-dộng về quốc-sự nữa, ai cũng yêu. Bà thường giúp đỡ công việc ông *Gandhi*, bạn bè hôm sớm với ông, và nói ông mà làm chủ-tịch những khi họp Ấn-độ quốc-dân hội-ngập.

Tờ báo Mỹ mới trên kia, có nói rằng: Bà có nghị lực lắm mà lại khiêm-tốn, không muốn cho ai để-dụng cho cái tên bà. Bà nói: « Tôi chỉ là một người làm thơ, một người như mọi người. » « Cả những điều tôi có thể làm được, nguyên là tự cái tâm lòng tôi muốn phát-siển sự sanh hoạt của cá-nhân tôi. Tôi không phải là một nhà

Cái học nữ-quyền ở nước Autriche

Đàn-bà trở lại áp-chế đàn-ông

Các nước trong thế-giới, phần nhiều là nam quyền mạnh hơn nữ-quyền. Duy có ở xứ Tây-tàng bên Tàu, đàn-ông lại chịu đàn-bà áp-bách. Cái phong-tục đặc-biệt ấy đã nhiều người biết và nói đến. Không ngờ ở nước Autriche ngày nay lại cũng như vậy.

Ở Autriche, từ ngày phụ-nữ được tham-dự chánh-quyền, rồi thế-lực của họ mỗi ngày một tăng-lẫy. Vì số đàn-bà nước ấy đông hơn đàn-ông, nên lần lần rồi họ cầm cả quyền chánh-trị vào trong tay. Bấy giờ họ quên lửng cái lời luyện-ngôn về nam-nữ bình-đẳng ngày trước, mà choán quyền-lợi hơn bọn nam-tử.

Vì hai cái thế-lực không cân-phán nhau nên sự đàn-bà áp-chế đàn-ông mới phát-sanh ra. Ở Autriche ngày nay đàn-bà muốn bỏ chồng dễ lắm. Có người vu cho chồng mắc bệnh điên, rồi đem nhốt vào nhà thương điên. Người ta nói ở bên hiện có nhiều người điên ở nhà thương, mà phần nửa là bởi vợ khai cho; hề một miệng vu khai cho, ấy là phải nhốt vào nhà-thương điên, chứ chẳng khó gì cả.

Còn đàn-ông mà muốn bỏ vợ thì lại là sự rất khó.

[[Đàn-ông họ chịu sự thống-khô như vậy, nên năm ngoài có tổ-chức một hội gọi là « Nam-tử đồng-minh hội » để chống-cự lại. Mỗi đây lại lập ra hai hội nữa kêu là « Công-dào hội » và « Bình đẳng hội », hầu chống-khỏi-phục lại nam-quyền. Bình-đẳng-hội lấy phương-pháp hòa-bình để đạt đến mục-dich; còn Công-dào-hội thì khích-lệ hơn.

Chưa biết mấy cái hội ấy rồi có kết-quả gì chẳng, nam-quyền của Autriche rồi có khôi-phục lại được chăng, song hiện nay thì sự xung-đột giữa hai bên nam-nữ đã rõ ra rồi.

Thà nữ ở Tây-tạng, xưa nay đàn-bà vẫn áp-chế đàn-ông, chẳng nói làm chi; chứ cái này, ở Autriche, bọn đàn-ông mới vừa hay lấy bực cái quyền tham-chánh chia nữa cho họ, liền bị họ trở lại áp-chế, thì thật là dễ dãi !

Đàn-bà bị áp-chế mấy ngàn năm nay, còn biết vùng-vẫy mà cất đầu lên thay, huống chi đàn-ông đương ở cái địa-vị ưu-thượng mà thỉnh-lành sa-sút xuống thì chịu sao cho cam ?

Cái hiện-tình nam-nữ bình-đẳng ấy cũng là một cái gương cho kẻ đi sau.

Hiện-trí hay là một nhà chánh-trị dẫu. Tôi không có cái thuật gì lạ để dự hoặc tính-giã. Tôi hay nói. Tôi hay đi khắp Ấn-độ, năm năm cũng thế. Vì đó cũng là một việc cần phải có một người làm, mà người đó phải am hiểu nhân vật trong xứ. »

Phong-sự-viên của nhà báo cũng là một người đàn-bà, cho nên hỏi nữ-sĩ Ấn-độ rằng: « Cái nghị-lực của bà, nên giáo-dục của bà, cái khuyên-hướng của bà trong quốc-sự, cái tinh-thần của bà tự do, bấy nhiêu cái đó có phải là đại-biêu cho nữ-giới Ấn-độ đời nay không? Bà trả lời: « Tại sao bà lại muốn tôi chỉ làm đại-biêu cho đàn-bà mà thôi? Tôi đại-biêu cho cả quốc-dân. Tôi thiết không hiểu cái lối của qui-quốc phân-biệt nam với nữ, nghe dường như là hai chủng-loại vô quan-hệ với nhau. Tôi không biết nữ-quyền là gì. Ở Ấn-độ không có; tôi mong rằng tương-lai không bao giờ có. Nam với nữ nên hiệp lực nhau để mưu cầu hạnh-phúc và phát đạt chung. »

Y-KIỆN CỦA CHÚNG TÔI ĐỐI VỚI THỜI-SỰ



Đừng có trách tiên-sanh làm chi, tội nghiệp quá!

Bữa Tagore tiên-sanh tới đây, anh em Thanh-niên Lao-dộng ta ra bến tàu đón rước tiên-sanh, có giăng tấm vải viết những chữ: « Việt-Nam thanh niên Lao-dộng hoan-nghĩnà Tagore tiên sanh. » Chẳng hiểu tiên sanh có chú ý tới hay không? Hôm tiên-sanh gần về, anh em Lao-dộng lại tổ-chức một cuộc diễn-thuyết ở rạp hát Thành-xương, mời tiên-sanh lại dự, song tiên-sanh không lại. Hình như anh em lao-dộng tức lắm: sao lão Ấn-độ tới đây, chỉ đi lại tới lui những nơi quyền quí hết thấy, chẳng ngó ngang chi đến bọn lao-dộng chút nào; thiết tề thì thôi. Bởi vậy tiên-sanh gần bước xuống tàu thì anh em lao-dộng rủ nhau dáu vài ba chục người, định làm cuộc biểu-tình đòi phần-đổi; song lính canh-sát đề phòng trước, không xảy ra chuyện gì.

Chúng tôi thiết tưởng anh em lao-dộng trách tiên-sanh làm chi. Tiên-sanh chỉ là một nhà ngồi rung đùi ngâm thơ, lo những chuyện thân-ái và hòa-bình, đã gác những chuyện cao xa cho nhơn loại; chứ không phải là nhà chánh-trị cách mạng, và cũng không có lòng thương bọn lao-công

Vậy thì trách mà làm chi kia!

Chúng tôi đoán phỏng, cái lúc tiên sanh tiếp được thơ mời, tất nhiên tiên sanh suy nghĩ rằng:

« Lão là người ưa hòa bình, đã gác những việc chánh-trị cách-mạng và việc lao-dộng ra ngoài tãi, lão mới có cơ-hội này ghé qua Saigon chơi đôi ba bữa.

« chết. Lão đã bị khấn đến bận áo dài là quốc-phục của họ để chụp hình với họ, của lão cũng như họ rồi còn chi nữa.

Rượu mạnh DE JEAN có bán khắp nơi

« Vậy mà bọn lao-dộng Annam còn mời lão đi dự cuộc « diễn-thuyết làm chi, cho mất cái thái-độ hoà-bình của « lão đi. Chuyện này lão chưa được coi Đê-thiên Đế-thích, « thật là tiếc. Anh em Việt-nam, còn muốn cho lão, từ « giờ đến ngày chết, còn có dịp nào gặp gỡ nhau nữa thì « xin hãy để cho lão yên thân, chứ có dính lão vào trong « những việc chánh-trị và lao-dộng. Và lại, nói chuyện « lao-dộng thì kiếm những người lao-dộng mà nói, lão « đây ra làm thơ kia mà! Hồi trước ông Albert Thomas « là chủ ban Quốc-tế Lao-dộng qua đây hai ngày, sao anh « em lại để cho ông đi trớt đi. . . . »

Coi như vậy thì trách tiên-sanh làm chi, tội-nghiệp.

Hanoi thuộc về Nam-kỳ sao?

Nếu có một vài nhà viết báo quốc-ngữ ở bên ta, hay xen chữ nho vào cho oai, mà lại lộn chữ này ra chữ kia, thì một vài nhà viết báo bên Pháp hay sửa cả địa-dã, đem tỉnh này để vào xứ khác.

Thiết vậy, báo *Quotidien* ra ngày 15 Mai, đăng tin về cuộc tuyên-cử thành-phố ở Hanoi, mà trên đầu bài để chữ COCHINCHINE FRANÇAISE thiết lớn, thì tề ra họ đã sửa cả địa-dã đi, cho rằng Hanoi là thuộc về Nam-kỳ.

Còn nhớ ba năm trước, bữa đó báo *Intransigeant* ở Paris đăng cái tin bâng chừ thiết lớn rằng *Tướng-giới-Thạch* đã kéo binh vào Saigon, làm cho anh em học-sanh ta lưu học ở Paris hồi đó, đều sợ hoảng hốt. Uả! *Tướng-giới-Thạch* đã lấy mất Saigon rồi sao? Tề ra các ông ấy cũng dốt đặc về địa-dư. Hồi đó là *Tướng-giới-Thạch* kéo binh vào *Hải-khẩu* là đất của Tàu, chứ kéo vào Saigon ở đâu.

Những câu chuyện ấy đều là chuyện thường, quan-hệ không mấy, song nó cũng làm một cái chứng cứ rằng nước Pháp là nước làm chủ xứ này, mà lại có người bên Pháp không hiểu tình-cảnh của chúng ta bên này ra sao hết. Đến nỗi ở bên Paris, có những ông văn-sĩ kêu là văn-sĩ thuộc-địa, nghĩa là chỉ chuyên nói về những chuyện ở thuộc-địa, song phải nhiều chữ nói thành nói trống, mà sai cả sự thiết, là vì, có ông chưa hề bước chưa tới thuộc-địa bao giờ, có ông đã từ-giả thuộc-địa đến ba bốn chục năm không trở lại. Như vậy thì bảo họ nói chuyện thuộc-địa cho trúng làm sao được?

Khuyến-học-hội Cù-lao Mây thì thuộc trị bình thời-khí rất thân thiện, đã thì nghiêm 8 năm rồi.

Xét vì mỗi năm phần nhiều số dân đi mần mướn miệt Soctrang, Baclieu, Camau, thường mang chứng bệnh thời khí mà bỏ mạng. Nền bôn-hội tổ-chức cuộc thi thuộc này có ý trừ hại trong nước một. Kể từ tháng 10 năm nay, bôn-hội thi thuộc tại hội-quan (vàm kinh Xăng, Cù-lao-Mây, ngang chợ Trảo).

Việc của *Khuyến-học-hội Cù-lao* này định làm thật là việc nghĩa, theo ý chúng tôi thì nầy (thuộc này) có một hiện tượng Annam ở tại chợ Trảo và tại chợ ngã bảy Phụng-hiệp là nơi rất thuận tiện về sự thi thuộc.

P. N. T. V.

Đàn-bà trong thế-giới



Có Elinor Smith, là một nhà nữ-phí hành người Huê-Kỳ, mới có 17 tuổi, mà định ngồi máy bay ở không-trung lâu nhất, để lấy giải quân-quân về hàng đàn bà



Bà Kamaladevi Chattopadhyaya là một người hàng hải nhất trong cuộc Phụ-nữ vận-dộng ở nước Ấn-độ ngày nay. Tháng Juin mới rồi, bà làm đại-biểu cho Ấn-độ, qua Genève dự hội-nghị « Quốc-tế Giáo-viên liên-hiệp. »



Cô Pfanner, đã ngồi xe máy đẹp dưới nước, đi qua biển Manche hết 11 giờ 6 phút. Khi lờn nơi một quá, đến đôi té xiên đi. Tuy vậy, vẫn là người đàn bà có can-đảm.



Đây là một bà Nữ-nghị-viên nước Hồng-mao, trong số 13 người đàn bà được trưng-cử vào Nghị-viện mới rồi.



Hồi tháng Juin mới rồi, tại kinh-thành Luân-đôn có cuộc hội-nghị của Phụ-nữ cả thế-giới, để bàn mọi việc có quan-hệ tới đàn bà. Có cả thầy 40 nước tới dự hội. Đây là một tâm hình chụp phái-viên của mấy nước. Ta trông ở trong đó có cả chị em Trung-quốc, Ấn-độ và Phi-Luật-Tân.



Bà Marie Svola là người đã gây lên phong-trào phụ-nữ ở nước Hy-Lạp ngày nay, để yêu cầu tham-dự vào chánh-trị.

Ý-khiên của ông NGUYỄN-PHAN-LONG đôi với văn-đề phụ-nữ

Cuộc phỏng-vấn của PHỤ-NỮ TÂN-VĂN

Một buổi sớm mai nắng ráo, chúng tôi lại nhà *Chân-Hieng Học-Đường* hỏi thăm ông Nguyễn Phan-Long.

Một giải phố dài, đó là các lớp học. Một cái nhà gần bên, trên có tấm bản lớn, đó là nhà ông Đốc. Cửa sắt đóng kỹ; một cái giấy lòi tới cột ngoài. Hai thầy chạy ra: « Ông Nguyễn ít khi lại đây lắm. Ông có cần tìm ông, thì vào Xóm Thuốc; ở bên tay trái gare có một cái dăng; đi cái con dăng ấy thì tới nhà ông Hộ-đường Long.»

— Vâng!

Xe bon chạy riết dăng Legrand de la Liraye; tới đất Hộ, Bà-chieu, Xóm-gà, Gò-vấp. Qua khỏi chợ Gò-vấp, tới một con dăng xấu lỗ lũng to; xe bỏ đi gần chặt cã. Được một đôi tới gare Xóm-Thuốc, không thấy bên trái có dăng nào cả, chỉ có dăng ở tay mặt. Qua mấy lùm cây tre; mấy gian nhà nữa, thì thấy ở cuối dăng có tòa nhà ngói đối. Đó là nhà ông Hộ Long. Nhà bánh ếch cao căng. Có sân trồng hoa, có ruộng một bên, có các thứ cây ăn trái; như là dừa. Có nhà xe hơi. Có anh *gạt-dan* Chà.

Leo lên thang, vào ông Long bước ra chào. Mời vào ngồi xong. Kỳ-giã nói:

— Tôi lại đây để hỏi thăm ý-khiên ông về văn-đề phụ-nữ. Ông Long mặt đỏ hồng mặt; người ông không được mạnh, nói tiếng nhỏ và chậm; như cần từ lời. Tôi nhắm trực ông chừng bốn mươi tuổi.

Ông vui vẻ đáp:

— «Tôi có xem qui-báo và có nhận được thư của qui-báo nữa, tôi sợ không trả lời là vì một lẽ: Cái tư-tưởng của tôi không được hợp với cuộc văn-dòng ngày nay.

«Tôi không hiểu tại sao mà người ta phải phàn-nan cho thân phận đàn bà Annam? Nói rằng: Giải phóng cho họ, mà nào học có bị nó lệ gì... đàn ông đâu?»

«Vậy mà tôi đã thấy có bọn phụ-nữ ngày nay nổi binh-quyền, binh-dăng! Binh-dăng chi nữa? tôi thấy trong nhiều nhà, đàn bà nắm cả quyền-hành trong tay.

«Quyền-chánh-trị? Cái quyền đó... mà đòi cho đàn bà?... đàn bà chậm trễ hơn đàn ông trên đường học-vấn, — nếu không phải là chậm-trễ năm chục năm, thì cũng là 20 năm— mà đàn ông còn chưa biết dùng quyền-chánh-trị, thì nói chi tới đàn bà?»

Chúng ta tuy vậy cũng có ít nhiều học-thức, vậy mà còn chưa đủ tư-cách làm chánh-trị, còn phải huấn-luyện



hiều, mà xúi giục cho đàn bà chẳng có học-thức gì cần-yêu ra đương việc quốc-sự thì chẳng là vô-lý lắm ru?

«Cái tư-tưởng của tôi về văn-đề này, thì trong quyển tiểu-thuyết *Mademoiselle Lys*, tôi đã nói rõ. Tôi thật là không bằng lòng về cái tánh hãnh và cử-chỉ của nhiều người trong cái lớp phụ-nữ ngày nay. Họ ham bắt chước tây, mà họ vốn không hiểu cái gia-đình, xã-hội của người ta là thế nào, không khéo rồi cái gia-đình Annam nghiên-ngửa mất.

«Ta thử xem bên Pháp, tình-trạng gia-đình của họ ngày nay thế nào, mà bọn phụ-nữ tân-thời coi tuồng ham-bố lắm vậy? Đàn-bà tranh các việc làm với đàn-ông, không cần tới đàn-ông nữa. Bấy giờ cái số phụ-nữ bỏ việc gia-đình đi ra sanh-nhai càng nhiều, gia-đình vì đó mà có cơ nguy-vong. Nhiều đàn bà không

thể có chồng được. Vì họ là một cái gánh nặng, ai mà dám lãnh? Lãnh họ về, họ không thêm làm việc nhà, việc cửa, nuôi con, săn-sóc chồng, thì ngoài cái sự phải bảo-học họ, anh chồng còn phải mượn người để làm thế các việc dăng lý họ phải làm.

«Tình thế bây giờ nguy-ngập lắm. Đàn-bà thì không chồng, đàn ông thì ở nhà hăng; có người có nhà ở thì ưng muốn đẩy vợ coi việc nhà hơn là cưới vợ; có khi họ ưng có tình-nhân chứ không ưng sự hôn-nhân. Ông nghĩ coi...»

Thiệt cái hại về sự gia-đình rồi-rã, về sự đàn-bà Pháp không chồng, không sanh, rất là to-tát!

Cái thiện-chức của đàn bà là săn-sóc cửa nhà, nuôi dạy con thơ, về về an-ủi chồng. Phải nhớ mãi điều đó. Thử nghĩ một người đàn ông, — như ông X, thiệt là tội-nghiệp! — mà khi đi làm về gặp cảnh nhà cửa rối-ben, phải tự mình đi săn-sóc con thơ và mọi việc nhà, thì anh đàn ông đó còn làm được việc gì nữa?

«Cái mục-dịch sự Nữ-học sở ở đó, vậy mà trường Nữ-học-Đường lại theo-đầu cái tên-chỉ nào đâu? Ông thử xem cái kết-quả ngày nay đó...»

«Lỗi đó là ở kẻ làm cha mẹ, bỏ lửng con cái; tưởng giao cho nhà trường là đã hết cái bổn phận mình rồi. Nhà trường Nữ-học, ai cai-quản? Mấy bà «dãm». Mấy bà làm sao đào-tạo được tấm lòng người đàn bà Annam?»

— «Vậy thì ông trách sự Nữ-học, cho nó là cái nguyên-nhân mọi điều tệ mà ông đã kể?»

— « Chánh sự nữ-học, tôi không công-kích; tôi chỉ trích cái phương-pháp mà thôi. Phải đổi sửa chương-trình phải dạy dân-bà cái đạo sấm-số cửa-nhà. Và kể làm cha, mẹ phải bớt cưng con quá lễ, đừng cho nó tiền nhiều; phải bắt chúng nó khi ở trường học về thì tập coi sóc mọi việc trong nhà. »

« Tôi có một đứa con gái khi trước học Nữ-học-đường, hề về tới nhà thì phải lo lẫn sắp-dặt mọi việc cho cha mẹ em út. Nhân vì tôi thấy sự dục-dục ở Nữ-học-đường sỗ-sĩ quá, tôi đã để nó cho học trường các bà Soeurs. Nó thông minh mà ham tiếng Pháp lắm; năm tới đây thì *Brevet Élémentaire*. »

Ông Long ngừng một chập, ký-giã nói :

— « Thế nhưng ở trong bọn phụ-nữ ngày nay như có một luồng gió hy-vọng; họ ao-ước lớn-lớn, mà sự ao-ước ấy còn mơ-mơ lắm. »

« Chẳng những là con gái, bên đàn ông cũng vậy. Muốn, mà muốn gì? muốn đòi quyền chánh-trị, chờ một sự yếu hèn đến là từ bỏ. Tôi nghĩ sự đòi ấy hoặc công; mà muốn sự yếu-hèn của mình nào phải chỉ lại hình-thế chánh-trị mà thôi đâu? »

« Nay, ông xem thử người Tàu; có quyền chánh-trị gì, mà ở trong nước ta, họ lại mạnh hơn ta? Nhà buôn tây có biết Annam mình là ai, họ cứ biết, chỉ cần người khách! »

« Lại xem như bọn Do-Thái, trôi-rạt khắp nơi. Tôi đâu cũng bị họ bắt-đai; nào họ có quyền chi? Chỉ có cái quyền ăn ở; vậy mà họ mạnh biết chừng nào! Họ nói : « Các con đường khác, trên-hạ đã chặn lối đi của mình cả, thôi mình cứ lo cho có tiền. » Họ có tiền, hóa ra họ mạnh. »

« Thứ coi, ông với tôi tới chơi mấy cửa hàng Tây, Tàu, Chà, ở Saigon, xưng cho họ biết mình là ông X, ông Y, họ tất sẽ lắc đầu mà nói : « Không biết! » Họ có biết mình làm chi, mình có phải là kẻ mạnh đâu. »

« Theo ý tôi, thì phải đào tạo con dân bà thành bạn phụ-sự cho dân-ông. Chúng ta là cái lớp người bị hy-sanh. Chúng ta gieo cái hạt giống cho lớp sau được hái trái. Thế thì cần phải có gia-đình cho đầm-thắm, cần phải nhờ người nội-tợ giới-giã. »

Ký-giã nói :

« Muốn cho quê-hương phát-tại, dành là cần phải có có người lễ-giã nội-tợ giới, song nếu sự nữ-học mà chỉ có bấy nhiêu việc, thì nó thiếu đi. Đàn-bà cũng cần phải có cái công-dân giáo-dục, thì mới cùng với chồng con gánh-vác việc quê-hương được. »

« Công-dân giáo-dục! Tôi nghĩ đàn-ông ta chưa cần lo chánh-trị với, mà đàn bà ta cũng chưa nên lo vấn đề công-dân với. Tôi thiết tưởng đàn bà chỉ nên trau dồi làm kẻ nội-tợ; còn đàn ông như có học-thức, tự-nhiên là họ biết làm nghĩa-vụ của họ một mình, tự-nhiên là họ khiến được đàn bà phải nghe theo. »

Ký-giã nói :

« Ông đã chi việc giáo-huấn ngày nay nhưng ông chưa bày cái cách học nào khác để thấy vào. »

« Tôi tưởng cái học cũ có đều hay. Cho nên con tôi rồi tôi cho họ chữ-nho. Con gái tôi đã có kể đến hồi rồi, mà có được qua tự-do như con ông X, và ông Y, đâu. Con tôi về nhà thì phải lo việc nhà; bước ra ngoài đã có kẻ đi theo với; không bao giờ đi một mình. Ông X, cho con tự-do quá, đi con hát xướng một mình, hỏi ông là vì sao? Ông

nói là theo lối tây. Mà trời ơi, lối Tây nào ở đâu? . . . Ở bên Pháp, thiết đã có cái phong-trào cấp-lấn do bọn thợ-thuyền khởi lên, song ta phải xem các gia-đình thuộc về hàng thượng-lưu; Con gái không bao giờ được đi đâu một mình cả; và đàn-bà Pháp cần kiệm có tiếng, lo việc chồng con giới-lấn. Gia-đình họ có kỷ-luật hơn mình. Tôi có thấy một người Pháp đương khi nói chuyện, rầy người con đã thành-nhân, đương ngồi dăng hoàng ở nhà khách : « Mày vào phòng đi! » Thì người thính-nhĩn đi ngay. »

« Ông biết ông Fontaine chứ? Ông ta giàu những 30, 40 triệu. Vậy mà khi tới tôi chơi, ông ta mời ăn cơm; tôi không nhận, vì đã ăn rồi. Tôi thấy bà Fontaine bưng ly rượu cho ông uống; rót cà-phê cho ông dùng. Ấy đàn-bà Pháp có phải là bổ phước công-việc cho đàn từ cả đâu. »

« Còn điều này nữa. Kể làm cha mẹ nước ta cũng con quá, cho nó nhiều tiền quá, chờ người Tây có đầu rộng rồi quá như thế. Một viên quan họ Tây có nói chuyện với tôi khi còn tòng-học, mỗi tuần lễ về thăm nhà, người nhà cho mượn quan; ông ta tháo cái túi vai, may dấu vào đó, vì lệ trường xét nhất, không ai được có trên hai quan tiền trong mình. Rồi đây, tôi sẽ gởi một đứa con sang Pháp học, còn đợi nó đầu bằng Sơ-tổng là đủ, mà khi sang bên, nó sẽ chỉ nhận 10 đồng một tháng là công. Phải tập cho con cái biết sự cực khổ, và biết tiết tiền bạc. »

Ký-giã thấy ông Long ngừng lại, bèn nói :

« Tuy vậy, cái cách giáo-dục phải xoay về một phương diện này mới đáng. Cái tình-thệ sanh-hoạt ngày nay bắt phụ-nữ phải ra giao-thiệp thường với xã-hội. Nào là nhà trường, nhà trường, xe hơi, xe điện; thiệt là những cái dịp khiến cho phụ-nữ đảo-lạc theo lối xưa phải ngỡ ngàng. »

« Tôi cũng nghĩ như ông vậy. Đàn bà ta nhát lắm. Phải tập cho họ dạn dĩ, có chỗ đứng người, và ra giao-thiệp với xã-hội. Đều quan-hệ là họ chớ nên biếu lăm về nghĩa tự-do, chớ nên bắt buộc cái xấu của người . . . »

« Cái tôi cần bặt có giáo bên Pháp là thế nào? Hàng này con nhà làm thường mà thôi, vậy mà ngoài việc nhà trường còn biết lập ra các cuộc làm phước, nuôi trẻ con, truyền pháp về sanh, văn vãn . . . Còn đàn bà ta thì sao? Có việc làm phước, tìm người mượn bản giấy, đã khó không biết chừng nào rồi! »

Ký-giã nói :

« Tư tưởng của ông về vấn đề phụ-nữ cũng là ổn-hoan. »

« Ông-hoan lắm! Tôi nói thiệt tình, chớ không muốn a-dua theo xu-hướng bầy giờ. Tôi thiết tưởng muốn cho gia-đình ta nghiêm ngĩa. Ngày xưa, đàn bà ta giới-giã lắm; tuy nhà nước không lập trường mà thiếu chi là nữ-sĩ? Đó là nhờ cha anh trong nhà dạy dỗ cả. Còn biết bao nhiêu bà làm lụng cực khổ nuôi chồng ăn học; bởi vậy mới có người đã tám mươi tuổi còn đi học. »

Ký-giã nói :

« Đàn bà xưa có tất cả nghĩa vụ, mà chẳng được quyền lợi gì xứng đáng. Thiệt là bất công. »

« Chính vì thế mà có cái cuộc phản-động ngày nay đây. Cũng là cái vấn đề cần cao cần thấp mà thôi. Bởi xưa cái nghĩa-vụ nặng quá lễ; ngày nay cái quyền lợi nặng quá lễ. Té ra là từ cái quá-độ này mà qua cái quá-độ

khác. Muốn sự phải giữ cho đúng cái mục ở giữa là thương-sách ».

— « Vậy thì theo ý ông, Phụ-nữ Tân-văn nên làm thế nào ? »

— « Phụ nữ Tân-văn có một cái thiên-chức to-là lắm. Phải gây ra một trận lớn, như trận giặc quân Thập-tự để đánh cái phản-động-lực đó, kích-bát cái thời quá bất-chức . . . »

Ký-giả uống chén trà của ông Nguyễn mới, rồi đứng lên cảm ơn và xin cáo thối. Ông đưa ra hàng-ba, ký-giả day cổ nhà xem một chút, khen rằng :

— « Nhà mới cất, xinh-đẹp quá ! Ở đây thật là yên-lĩnh ».

Ông cũng cười :

— « Tôi muốn được tịch-mịch như vậy để viết sách. Tôi đương viết một quyển tiểu-thuyết Pháp-văn, muốn có cái tình-trạng Đông-dương cho du-luận-bên Pháp rõ. Hiện nay ở bên Pháp có cái mode nói chuyện Đông-dương, có lẽ họ sẽ chú ý đến ».

— « Vậy thì ông không làm báo nữa sao ? »

— « Có làm cũng qua một năm nữa ».

Nắm tay cáo-biệt, bước xuống thang, ông Nguyễn còn đứng đó cho tới khi tôi lên xe.

Entrepreneur Surveillant THACH LAN

— Những đám tiệc lớn thì đều dùng rượu sâm-banh « MARQUIS DE BERGEY »

Entrepreneur Entrepreneur

Surveillant Surveillant

Hàng mới lạ Surveillant

Dùng trong mùa mưa Entrepreneur

Entrepreneur

Quý-ông quý-bà cần có áo mưa khi đi đâu phóng ngựa khỏi làm ố áo tốt bạn thường của mình, muốn cho thiết-nghĩa và lịch-sự xin mời đến tiệm TANG-KHÁNH-LONG mà lựa, kiểu áo rất đẹp, ngoài bằng lụa Huế-kỳ có carreaux màu nước biển và màu xám ửng hồng trong lót cao-su.

Dùng qua con mưa rồi có thể xếp lại bỏ vào túi được, thiết là tiện-lợi và thanh nhàn và vững, xin quý-ông quý-bà trước khi đi mua, hãy đến ghé tại bốn-tiệm mà so-sánh với thứ hàng ở các chỗ khác, chắc sao quý-vị cũng ưa áo mưa hàng là của hiệu TANG-KHÁNH-LONG 84 Boulevard Bonnard SAIGON là đẹp hơn hết.

Nay kính mời

TANG-KHÁNH-LONG

84 Boulevard Bonnard

SAIGON

Một người con gái Tàu, già trai đi lính, làm tôi quan to

Coi trong truyện Liệt-nữ của Tàu, có chép nàng Mộc-Lan ngày xưa, già trai và thế cha đi lính nơi xa, trong 12 năm trời mà không ai biết hết thấy. Nước Tàu ngày nay, cũng có người con gái như vậy.

Tình Qui-châu có người con gái tên là Vương-Khuê, năm nay 18 tuổi, chính là Phó-quan ở trong đạo binh thứ 25 của quân-Quốc-dân Cách-mạng vậy. Nguyên-nhơn nàng ra đi lính và làm quan như sau này.

Hồi nàng lên mười tuổi, cha mẹ đều mất sớm, chỉ có một mình nàng và một đứa em nhỏ. Nhà cũng khá, có ruộng đất ít nhiều; sau người em cũng chết yểu. Chủ bác trong họ thấy ruộng đất của nhà nàng mà tham; lại hơn nàng bố cõi, còn nhỏ tuổi, bèn định đem cho người ta làm con nuôi, đừng ở nhà chia nhau cái gia sản ấy. Nàng tuy nhỏ tuổi mặc lòng, mà thông minh lắm, nghe chủ bác làm mưu như vậy, lấy làm uất ức đứng cạy trong lòng, liền đổi quần áo giả làm con trai mà đi trốn. Nàng xin đăng lính vào đội quân của Vương-thiên-Bôi, làm thứ lính ở trại quét dọn nấu ăn v. v. Lúc bấy giờ nàng mới có 12 tuổi mà thôi.

Qua năm sau, thì được đăng lính thiết-thọ, trước còn làm nhì-đăng-binh, sau lên tới trung-sĩ (tức là cai). Trong khi tập luyện rảnh rang, thì nàng học chữ và học viết, định bụng là học cho thành tài. Khi đội binh của Vương thiên-Bôi từ Qui-châu kéo đi phạt Bắc, thì nàng vì có bệnh phải ở lại nghỉ, không được tòng chinh.

Lần lần nàng được thăng làm chức tư-vụ-trưởng, tức như người đời để dạy lính vậy. Hồi đó có Lý-Tiên-Viem đem binh vào đánh Qui-châu, thì nàng phụng mạng ra trận chống cự rất là hăng hái can đảm. Nàng bị đạn ở đùi, phải vào nằm nhà thương để điều trị, mãi tới đầu năm nay mới lành; lại trở về cơ lịch của mình, được thăng làm chức quân-quan. Không rõ nàng sơ thất đều chi, khiến cho những người đồng sự với nàng nghĩ nàng là đàn bà giả trai, nhưng chưa có chứng cứ. Việc ấy đến tai Quân-trưởng trong cơ lịch ấy là họ Châu nghe được, liền đòi nàng vào hỏi. Trước hết nàng còn chối cãi, nhưng sau Châu Quân-trưởng dò-dành hoài, mới rằng có việc gì ần-linh thì cứ việc nói thật, ngài sẽ bảo-hộ cho và cũng cho tòng-quốc như trước.

Nàng khóc lóc, kể những nỗi đau đớn vì cha mẹ mất sớm chủ bác đoạt của v. v. rồi chịu nhận mình là con gái.

Châu Quân-trưởng nghe rõ linh đầu, hết sức ngợi khen, một mặt từ giã về làng phải trông nom bảo-hộ gia sản cho nàng, một mặt thăng cho nàng làm chức Phó-quan, cứ ở trong quân làm việc, và cho ở riêng một chỗ rất là tử tế. Hiện nay nàng hãy còn làm Phó-quan ở đạo binh Qui-châu. Cứ theo như lời thầy thuốc đã khám-nghiệm ra thì nàng còn là nữ-nữ, và thân thể mạnh mẽ lắm, vì nhờ từ khi giả trai ra lính, có luyện tập nhiều. Học-vấn của nàng bây giờ cũng tấn bộ và chữ viết rất tốt.

Đàn bà để có mấy tay,

Đời xưa mấy mặt đời này mấy gan !

Bà Lê-thị-Ngôi treo gương sáng cho nam nữ đồng-bào

Bà Lê-thị-Ngôi ở Hương-Điền là một nhà phú hào có lòng nhân-tử; xưa nay hay giúp kẻ nghèo khổ. Năm trước bà lên thăm nhà trường Gia-long Học-đường, thấy trường này có đặc cách cho vài kẻ hàn-vi theo học khỏi tốn tiền; bà có lời khen. Bà là một nhà theo đạo Phật; song không phải là ở trong phái bàng-quan là phải chỉ biết niệm kinh lay Phật, tưởng vậy là lể-trách, không còn thiết đến thế-gian. Bà biết rằng: dựng bao nhiêu kiền-chùa, tụng bao nhiêu kinh-kế; cũng không bằng thi thố ra một việc. Bởi vậy, nhân việc giảng trường Gia-long, bà nghĩ tới con nhà nghèo, mà đồng lòng thương.

Cải lương thường là thuộc về cái tinh thần động, mọi người đều có; nếu chỉ có vậy thì cũng là vô-ích. Bà còn bước lên một bậc nữa trong cái tinh yếu đời; từ cái thường thọ-động, mà bà bước lên cái thường hoạt-động; đó mới là cái thường có giá-trị, đó mới là hợp với đạo Phật, mới thật là tu-hành. Vì ông Thích-Ca Mâu-Ni bực thân đã thi-thố ra việc cứu đời, chứ không hề chỉ ngồi yên một chỗ mà niệm kinh.

Bà Lê-thị-Ngôi chịu tiền nuôi ba người bần sĩ để theo học trường ấy! Đó là một cái gương sáng, mà Bồn-bảo muốn đăng đảo báo ta cũng soi.

Nghe nói trong ba câu học-trò nhờ học-bổng của Bà, thì hai câu vửa rồi đã dẫu bằng So-đăng Pháp-Việt.

Bà Lê-thị-Ngôi không phải là trong bọn đàn-bà đó ư? Đàn-bà trong nước ta, há chỉ có bà mà thôi ư?

Đàn-ông nước ta ở đâu? Chúng tôi thì thật rằng: chỉ có cái việc làm là chúng tôi trọng mà thôi; còn như ngăn ngừa tiền triện cái lời nói suông, chúng tôi cho là vô giá-trị. Làm đi! chỉ có cái làm là đáng kể mà thôi.

Một cuốn sách rất có ích

Sách thể thảo của ông Nguyễn Ngọc mới in rồi. Sách này rất có ích cho các nhà mộ thể thảo mà chưa rành nghề.

Sách chia làm mấy hồi, rành rẽ kể sau đây:

1° Cách đánh (foot-ball)

2° Quyền thế của người Giám-cuộc,

3° Cách giao binh, nào là phần sự của anh thủ thiện, phần sự tướng hậu tập, tướng tiếp ứng và hàng tiền đạo v.v.v.

Hết đã banh lại nói qua cuộc đánh to-nit, cách chơi, cách ăn thua và mảnh khoẻ hay dở đều nói ra.

Cuốn sách này chẳng những giúp ích cho các nhà thể-thảo mà những người chưa biết các cách chơi thể thao nào cũng nên xem cho biết. Giá mỗi cuốn 0 \$30 có gởi bán lẻ khắp các nơi; còn ai mua số hoặc mua lẻ xin viết thư cho TIN-BỨC PHU-XÁ N° 37 Rue Sabourain Saigon; hay là hiện VINH-TẤN, N° 50 Rue Vannier, chợ cũ Saigon cũng được.

Mùa Phụ-nữ Tân-vân, đọc đã có ích, lại còn làm được một việc ích hơn nữa, là lập được Học-bổng cho các học-sanh nghèo.

Mười bức vĩ-nhơn trong thế-giới ngày nay.

Hàng Thông tin bên nước Huế kỳ, muốn dò coi tâm lý của người trong nước ra sao, bên cuộc bầu cử lấy mười vĩ-nhơn trong thế-giới. Việc này do ông chủ hàng Thông-tin đứng lên chủ-trương. Hàng này là hàng Thông-tin có thể lực hơn hết ở bên Huế-kỳ, vì các nhà báo dùng tin tức của hàng ấy gởi cho đề đăng báo, là kẻ có trên một ngàn nhà báo, coi vậy thì đủ biết là cái thế lực của hàng ấy lớn. Nhìn thế này thì mớ ra cuộc bầu cử lấy mười vĩ-nhơn thế vĩ-nhơn, mà khắp hoàn cầu đều phải chú ý. Lợi quyền của họ là cho đặc-giả của hết thầy trên một ngàn tờ báo kia bỏ thăm, ai nhiều thăm thì trúng. Ở! Đặc-giả của trên ngàn tờ báo bên Huế-kỳ, có lẽ gặp hai dân số của ta, chứ k' ông phải ít.

Tới khi khui thăm ra, thì kể quả như vậy:

1- Vua nước Hồng-mao ngày nay là vua Georges và con của ngài là Thái tử De Galles, được nhiều thăm hơn hết, vậy là hai cha con vua Hồng-mao được đứng bậc nhất.

2- Kể tới ông đương-gi kim Tổng-thống nước Huế kỳ là ông Hoover.

3- Phi-tướng Lindberg là người ngồi một mình một chiếc máy bay, đã bay qua Đại-tây-dương lúc nọ.

4- Ông tổng thống Huế-Kỳ mới mãn khóa vừa rồi là ông Coolidge.

5- Thủ-tướng nước Ý là Mussolini.

6- Ông Ford, vua xe hơi ở Huế kỳ.

7- Nhà khoa-học phát-minh có tiếng khắp thế-giới, là ông Edison, người Huế kỳ.

8 - Chẳng hề hát bóng có danh, là Charlie Chaplin.

9- Ông thủ-tướng Hồng-mao hồi trước là Lloyd George.

10- Ông Tổng-thống nước Đức là Hindenburg.

Mấy Bà Annam sang trọng!

Hãy dùng thể thuốc diệt khuẩn NITIDOL GONIN

để diệt khuẩn đồ hàng và các thứ đồ tốt mình muốn dùng. Thuốc NITIDOL GONIN là thể thuốc mới chế, diệt khuẩn áo quần phải dùng xà-bông, khỏi phải nấu, khỏi phải rửa, không mệt nhọc.

Lấy một chất NITIDOL bỏ vào chậu nước nóng, bỏ đồ giặt vào rồi đi chợ hay làm công chuyện khác; một lát lấy áo-xà và phơi là rồi, đồ đã trắng sạch mà không dũa không mực.

CÓ BÁN TẠI:

Đại-Pháp Đại-dược-phòng

Hường D'ormay số 84 - 90 Saigon.

Maurice Barberousse, Nhà-đăng báo chế-sử.

Cựu-y-sanh tại Đường đường Paris.



Vịnh con gà nòi

Xưa nay gà trống văn anh hùng !
Cất liêng chào trời thế-giới rung.
Cứng cựa hang hăng trương cánh phụng,
Cao mong hơn hổ dựng đuôi công.
Phơi gan cửa trận thần trồn tiết,
Gặp mặt quân thù y chẳng dung.
Đỏ máu bao phen người biết sức,
Phen này quyết một đả tan lông.

Khuyến bạn

Bớ duyên ! bớ bạn ! bớ em oi !
Khuyến chớ ưu-phiên, ai hỏi ai,
Vận nước đã từng cơn sóng gió,
Đường đời bao nại bước chông gai,
Đã mang tên tuổi trong trời đất,
Hà dễ râu mày then tóc tai !
Cuộc ở thế biết đâu là họa phúc,
Càng cao giá trúc đẹp lòng mai.

Phụ-nhân giải ca

(Bài của một tiền-cổ giáng bút)

Chị em bạn gái má-đào;
Sớm khuya dặt lởi ra vào đàn kinh.
Cũng mong tu-tĩnh lấy mình,
Cho nên thân gái, cho vinh giá người;
Nghĩ sao khỏi then với đời,
Chớ rằng ai cũng như ai mà lắm;
Cũng là giặt lược cái trâm,
Vợ ba loài vợ, bà năm bậc bà;
Vợ mà cay nghiệt, chua ngoa;
Chồng con bạc bội, mẹ cha ngậm ngùi,
Ăn tàn phá hại mà thôi,
Tục danh là vợ trên đời, hay đâu.
Vợ không lo trước nghĩ sau,
Ấu nào có nấp, làm nào có ngăn,
Đói no cũng cứ bằng chân,
Tục danh là vợ thời thân ra gi !
Vợ mà nhân-hậu, nhu mì,
Làm nên nghiệp nợ cơ kia trong vòng,
Làm nên danh-giá cho chồng,
Mới thiệt là vợ, ai hồng danh khinh,
Những người tuổi trẻ đầu xanh,
'Trống mình mà ngậm vào mình xiết bao ?

KHO-ANH

Ăn làm sao, ở làm sao ?

Mình thì một tuổi một cao một già,
Chẳng lâu cũng đến bậc già,
Nếu không giữ giá, dè mà nên danh.
Bà hay nói nghiệp trăm-anh,
Mặc tính của tôi, ăn rành đồ ngon,
Vụng suy lẽ đại đường khôn;
Đàn bà bậc ấy tiếng đồn xa nay.
Bà mà chăm việc cấy cày,
Ăn no mặc rộng, đêm ngày cần chuyên,
Lời ăn tiếng nói vô-biên,
Đàn bà bậc ấy cũng yên một bề.
Bà mà bụng dạ kiêu-khê,
Không chăm tích-đức, chẳng hề tu-nhân;
Có ông mới gọi đến lần,
Đàn bà bậc ấy coi trần khó coi.
Bà mà tóc bạc da mồi,
Ra đường, ra ngõ, chào mời trước sau,
Dở hay nào kể chỉ dàu,
Đàn bà bậc ấy biết bao c'ò cùng.
Bà mà đức-hạnh khoan dung,
Mẫu-nghi giữ nếp, gia-phong giữ nền,
Làm gương cho thế-giới xem,
Đàn bà bậc ấy, chị em mới lái.
Ở đời cho trải mài dờ,
Biết mùi mặn nhạt, biết người dở hay,
Chớ như những kẻ mặt dày:
Vợ thì cũng vợ, bà nay cũng bà;
Bắc chi còn kém nhau xa,
Nhắc qua cũng biết, họ là đồ cán.
Nhân nay chị xuống cõi trần,
Khuyến răn đời chửi ả cần các em,
Về đêm nằm nghĩ mà xem. . . .

BÙI-XUÂN-HOÀ sau lục

Hài-Đàm

Lịch-sử một Phú ông

Một người nhà giàu kia mới chết, các bạn quen biết dẫu nhau kể thì người này dựng một bia đá rất lớn ở trước mộ để kỷ niệm cái hành-trạng của người quá vãng.

Song người ấy lúc sanh-tiền không có điều gì đáng kể, mà nếu nay không ghi chép một đôi chữ, để bia trống trơn thì không đành lòng.

Bèn khắc mấy câu lịch-sử vào bia đá rằng :

Kể từ lúc tiền-sanh lọt lòng mẹ mà ra đời thì đã khóc oa-oa mấy tiếng, rồi lần lần biết ăn, biết nói, biết đứng, biết đi, rồi thì lớn, rồi thì già, rồi thì mắc bệnh mà chết. Hồi ới ! thương thay !

Dùng thuốc chuyên trị bệnh « RẾT RỪNG » bán tại hiệu : THĂNG LONG số 20, đường Sabourain, Saigon, thì chắc khỏi, mà ít tốn tiền.

Cầu hỏi của P. N. T. V.

Kiểu nên khen hay nên chê?

Bài đáp thứ 14

Phụ nữ Tân-vân ra đời đối với các em được một mối cảm tình đặc biệt, em viết bài này chẳng nề lời lẽ quê-tục, y-kiến non nớt, chẳng qua để mượn mảnh giấy ngời bút mà tập rèn cái trí-não hẹp hòi của em, chớ chẳng mong chi chiếm giải thưởng, xin các chị biết cho.

Tùy-Kiểu kể tài sắc cũng là bậc nghiên nước nghiên thành, nhận sa cá lạng, người rất thông minh, hiểu thảo, kể tài tình thì thơ sánh với Tạ-Bân, đàn phổng tùm Tùm-Tà. Song trước sau cái bước lưu ly thì để lại tiếng chê rành-rành.

Bắt đầu vào tay mù Tù, biết kiếp mình sẽ giang hồ lư-lạc, tưởng một buổi dao oan nghiệt, cắt đứt dây phồng trần, ai hay nằng lại xuống rằng: « Kiếp này ta chờ chùa xong làm chi thêm một nợ chồng kiếp sau » tự mình mang lấy nợ, sao chẳng tự sát để bảo toàn danh tiết, mà lại phủ cho trời đất xoay vần ? Thế chẳng là hèn lả n sao ?

Ủy thác vào Thúc-lang nên phải một phen è chề dau dớn dưới trường Hoan-gia. Ủy thác vào Bạc-Bà, nên phải hai lần trở về chốn phùng hương mà phẫn.

Đến khi cùng Tù-Hải tương-hội, lại y dụng cái oai quyền của kẻ đội trời đạp đất, mà bao nhiêu cứu xua đều rửa sạch, thiệt mất cả lòng đại lượng.

Tù-Hải là kẻ tung hoành bề Sở song Ngô, chế cả người đời là thần cả chầu chim lông, thì còm già cò, chẳng vì một mảnh xiêm giáp mà chịu nhàn nhục với kẻ khác, mà phong trần mài một lưỡi gươm, giữa đường hề thấy bất bằng nào tha ; thiệt là một tâm gương ánh hừng cao thượng, bác-ái, xua xuy ít có, cặp mắt « tình đời » kia lẽ nào không biết, mà xuyến về hai chữ mạng phụ, để cho cái thần bách-chiến phút chốc tan tành.

Không kể một lần bị nhục với họ Hồ nữa. Cái dao oan nghiệt từ thuở sàm thương, còn thế gọi là trình tiết, chớ như ngọn nước sông Tiền, thì chậm quá rồi, kẻ ngu xuẩn để hèn gặp bước ấy cũng phải liều mình, huống chi mười lăm năm lưu lạc giang-hồ, đâu có muốn rửa cũng không sạch.

LƯƠNG-THỊ-ĐAM

Học sinh Nữ-công-Độc-hội HUE

Bài đáp thứ 15

Theo thiệu y tôi xin trả lời rằng Kiêu-nhi không đáng khen, mà nên chê vì mấy lý này :

Điều thứ nhất. — Khi Tùy-Kiểu còn ở nhà, nhen gặp tiết Thanh-minh cùng hai em đi tảo mộ, giữa đường gặp Kim-Trọng, đem lòng trộm nhớ thăm-yêu. Sau dám cả gan từ bỏ người chồng, nào khi đến chùa chuông bổng, lửa trắng

tròn sánh vai. Sao không giải tỏ việc kén chọn lương-duyên để trên con sông thần lựa kén cho một cách đường-hoàng chánh-dáng. Con nhà khuê-các tưởng không tự tiện như thế được.

Điều thứ hai. — Khi bán mình, trót xa nơi lầu xanh, đã không tránh khỏi được kiếp đoạn-trường, sao không yên phận, lại tư-thông với chàng họ Sở để sanh ra một trò cười, toan vờ nợ mấy trăm lượng bạc, tưởng cũng không phải là tri.

Điều thứ ba. — Khi đã cam bẽ tiểu-tình cùng họ Thúc, chẳng may bị tay vợ cả phụ phàng, nhưng sau cũng được đặc-on cho ra, sớm chiều thờ Phật. Thế mà lại cả gan ăn trộm chuông vàng, khánh bạc, rồi tẩu thoát. Đến khi tìm được vào am Chiêu-An lại lấy của phi nghĩa kia cúng vào chùa, thế thì trên đối Phật, dưới lừa thầy, tu hành sao có thể !

Điều thứ tư. — Kịp khi cùng Tù-Công kết nghĩa Tán Tăn, đường đường lên bà phu-nhân, oán trả ăn đống, thế mà có nổi quê hương mười lăm năm cách biệt, nổi hai thân lỵ cả chớ mong, sao không nổi đến, đạo làm con chẳng cũng bắt hiếu làm sao ! Lại thêm một tội đáng chê nữa là ăn hối lộ của Hồ-công để đến nổi thân thượng phu như Tù-Hải phải chết đứng ở nơi trận tiền một cách oan uổng như thế, hỏi rằng cái tội đó ở ai ?

Vậy tôi chê Vương Tùy-Kiểu về các lễ đó, còn mong các vị cao-minh chỉ-giáo cho.

TRẦN-MẠNH-SINH

Bài đáp thứ 16

Nàng Tùy-Kiểu là một người đáng chê vì nhiều lẽ, xin kể ra sau này :

1 — Làm thân con gái nhà khuê-các, mới lớn lên, mới mạnh chửa có, mà đã dấn dui với Kim-Trọng, cùng nhau trộm dấu thăm-yêu, thế thật nặng lời, lại còn cả gan sang tận nhà tình-nhân mà vịnh ngấm dơ dặc. Đó là một điều đáng chê.

2 — Khi gặp gia biến, cha mắc tội oan, mình là con dâu đã lớn, vả lại có học thức, thế mà không biết tìm cách gì lo liệu, phải chịu bán mình làm nô-lệ, để sau cha mẹ gì không có con khóa lớn thờ phụng, hai em trẻ dại không có chị dạy dỗ săn sóc. Đó là một điều đáng chê.

3 — Kui vào tay Tà-bà, biết là phường buôn thịt bán người, đã biết xa hổ mà chiều mình, mà không liều cho trót, có nghe lời dỏ danh ngon ngọt mà sống trong vòng nơ nhuộc. Đó là một điều đáng chê.

4 — Lúc Tà-bà đã chịu thua, cho ở Ngưng-bích, không phải tiếp khách, nghỉ cũng đủ nhọc ít nhiều, thế mà lại phải lòng Sỹ-khanh, để bị mắc mưu. Đó cũng là một điều đáng chê.

5 — Khi gặp Thúc-sanh chỉ là một đứa công-tử nhà giàu mà đã cho vợ, mà cũng chịu làm vợ bé là thân nô lệ. Đó

cũng là một điều đáng chê.

6 — Lúc Hoan-thư đã bắt về, tuy trước cùng làm cho đỡ ngứa cơn ghen, nhưng sau cùng cư xử tử tế, cho ra giữ chùa, tưởng cũng dễ chịu mà yên phận rồi, thế mà lại ăn cắp đồ trốn ra đi. Đó cũng là một điều đáng chê.

7 — Khi đến chùa Chiêu-Ẩn, gặp sư, không nói thật chuyện mình, lại nói dối để sau họ nghi ngại mà không dám cho ở. Đó cũng là một điều đáng chê.

8 — Khi vào tay Bạc-bà, đã biết nó là một phường với Tú-Bà, thế mà không kiếm cách cao chạy xa bay, mà lại còn tin ở lời thề của Bạc-Hạnh mà cùng hẳn kết tóc xe tơ để mắc lừa. Đó cũng là một điều đáng chê.

9 — Lúc đã lấy được Từ-Hải, phải nhờ thế lực của hẳn ta mà làm việc báo ân báo oán. Đó cũng là một điều đáng chê.

10 — Sau vì tham lễ cửa Hồ-lón-Hiến, mà khuyên chồng ra hàng. Đó cũng là một điều đáng chê.

11 — Lúc Từ-Hải đã thất cơ, chết đứng ở trận tiền, chỉ ra ngồi mà khóc, đã không biết tìm cách báo thù cho chồng mà lại chịu nhục hẳn rượu giặc. Đó thật là một điều đáng chê.

12 — Đến lúc sau nhờ bà Gác-duyên cứu được cho về ở chùa, gặp cha mẹ đến đem về, lại muốn luôn chùa mà tu. Khi ấy còn tu gì nữa. Về nhà mà thờ cha mẹ không hơn sao. Đó lại là một điều đáng chê.

Nói tóm lại thì nàng Kiều là một người con gái có tính mà tình không chánh, có hiểu mà hiểu không toàn, lại thêm một nỗi bất nhân, bất nghĩa và bất tín nữa. Đối với mình, đối với cha mẹ, đối với chồng và đối với xã hội đều có tội cả. Thật là một người đáng chê vậy.

B. V. T. Tourane



CHỈ

PATRIE

6 FILS

HIỆU

PATRIE

PACHOD FRÈRE & C^{ie}

—LYON—

Tin mới trong làng văn

Gần đây Bồn-báo có nhận được mấy thứ sách gửi biếu xin cảm-tạ người gửi, và giới-thiệu ra sau này :

Thế-Thảo Tàu của Nhứt-Nam Thơ-quán

(Trong mấy quyển dạy quyền-thuật rất hay ; phạm thanh-niên Annam, chẳng luận làm nghề gì cũng nên học tập cho được mạnh khỏe)

Những điều nên biết của Ich-chi Thư-quán

(Tập sách nhỏ có đủ các lối văn như một tập tạp-chi)

Deux conférences của Trang-sư Loye

(Nói về sự du-lịch ở Nhứt-Bổn, và lịch-sử Canh-Nông Tương-Tế-Hội)

Truyện Tây-Kiều của ông Phó-bác Bùi-Kỷ và ông Trần trọng-Kim

(Sách in khéo, giá rẻ. Dân-giải rành-rẽ bỏ đầu kỹ-lưỡng)

Sách Thế-Thảo của ông Nguyễn-Ngọc

(Có kể các thứ đánh banh và đánh vợt)

Thời-Bịnh-Luận của Quốc-Hoa Thư-quán

(Sách bổ-ích cho thời-thế.)

Danh-nghĩa đặt-sự của Quốc-Hoa Thư-quán

(Người Annam nên đọc cho biết danh-nghĩa nước mình không thiếu chi)

Quốc-Hoa Tùng-San. Tập Truyện-văn của

Quốc-Hoa thư-quán

Chính-phụ Ngâm-khúc dân-giải của Tân-dân Thơ-quán

(Nguyễn-Đỗ-Mục biên-tập. Có nguyên-văn chữ nho, dịch âm, dịch nghĩa và chú-thích rõ ràng. Người đồng-bào ta ai cũng nên biết cái áng văn-chương kiệt-tác của bà Nguyễn-thị-Điểm)

Trưng-Nữ-Vương Tân-kịch của ông Trần quang-Hiến

Thúy ở Gia-định. Tuồng Trưng-Nữ-Vương là một bậc anh-hùng của nước ta vào giữa kỷ-nguyên đầu.

Tế đăng khoa Tiên sanh

Tiểu thuyết của M. Quang Ảnh Sĩ Lan dịch

Sợi Tơ Lông

Tiểu thuyết của cô Bạch-Tuyết nữ-sĩ soạn, và do Quốc-Phong tùng-thơ ở Cantho xuất bản.

LỜI RAO ĐẦU-GIÁ

Sở Tào - Tác

Chỗ và ngày giờ đầu :

Tại phòng việc quan Bác-vật sở Tào-Tác ở Saigon.

Ngày 24 Octobre 1929, mười giờ ban mai.

Công việc : Làm các cuộc và cung cấp về sự nước uống và dùng trong thành-phố Biên-hòa.

Tiền lễ chun tạm :

1000 \$ 00

Thẻ chun thiết thọ :

2000 , 00

Muốn xem tập giao-kèo, xin lại phòng việc :

Bureau de l'Arrondissement des Eaux et Assainissement à Saigon

Rượu Cỗ-nhất BISQUIT DUBOUCHE
là thứ tốt nhất.

PHỤ-NỮ VỆ-SANH

Bệnh tả, ầu-tả của con nít



Tuy bệnh ầu tả con nít không phải là thiên-thời, không truyền nhiễm như bệnh ấy, song cũng là một bệnh nặng lắm, làm cho con nít chết mỗi năm cũng là nhiều.

Trong mùa nóng nực, đồ ăn, đồ uống như là sữa, hay hư, thiếu cùng vữa. Con nít nhỏ chừng một năm trở lại, hay bị tả cũng là ầu tả. Mấy đứa con nít nuôi bằng sữa bò thường hay đau hơn mấy đứa bú vú mẹ hay là vú nuôi.

Ban đầu, con nít nóng, bực bội trong mình nó không yên, không chơi, là quéc mả. — Nó quéc liên liên, uống sữa vô một chút thì nó lại quéc ra. — Nó đi ỉa chảy ngay, phân màu đỏ đỏ lộn cợn, bọt bèo, xanh xanh, có khi có máu, có khi có đờm, lấy làm tanh hôi. — Trong lúc làm vậy, có đứa nóng tới 39 hay là 40 degrés, còn có đứa thì lạnh, ống thủy xuống quá bực thường, có khi đến tới 35°. — Đưa con nít coi xanh xao, con mắt có khoen, sáo hôm, môi khô, lưỡi khô mà lại đỏ, cái bới miệng hôi, da co dụn lại, vì ốm mau lắm, khát nước mãi, hơi thở mau lắm; có đứa thì làm kinh. — Trong một hai bữa như cho thuốc không kịp, thì đứa nhỏ phải chết. — Nói theo đây là bệnh nặng thường thường. — Có khi nhẹ hơn, có khi nặng hơn nữa.

Làm sao con nít hay đau vậy?

Bụng dạ con nít còn yếu, vừa đủ sức mà tiêu sữa của mẹ nó mà thôi.

Sữa của mẹ lấy làm sạch sẽ, vì con nít ngâm nủm vú mà bú sữa qua chẳng có bụi bậm lọt vào được, sữa bú làm vậy không có thể nào mà sữa hư được; chứ con sữa bò, sữa tươi, nặng ra rồi chỗ này còn đem lại chỗ khác, sang qua sót lại, thũng này qua thũng kia, chai nầy qua chai nọ. — Nếu rồi tay sạch mà lúc vào chai, lúc để dành làm kỹ cho mấy cũng không khỏi bụi bậm cho được. — Trong sữa để ngoài gió có trùng độc; có nhiều con ỉa sữa sanh sang ra nhiều và mau quá, mà lại độc vì cái nọc của chúng nó. — Nên con nít uống nhằm sữa đồ làm vậy, bị trùng độc và nọc nó vô bụng và quá mau; đứa bé nên phải mau đau như chúng ta thấy trên đây.

Bởi thế nên bệnh ầu tả này, con nít nuôi bằng sữa bò thường hay đau hơn con nít nuôi vú. — Còn mấy đứa nhỏ, chừng 1 hai ba tháng lại hay đau hơn mấy đứa trông tuổi, vì còn yếu ớt lắm, không có sức mà chống cự lại với trùng độc và nọc nó.

Vậy lấy làm có ích mà mẹ cho con bú sữa mình, chẳng với tưởng mà nói rằng sữa tôi không có đủ cùng sữa tôi nóng và xấu. Như chưa đủ sữa, thì chờ năm bảy bữa cũng có đủ mà cho con bú. Còn sữa xấu hay nóng xin phải cho quan thầy coi và theo lời khuyên của quan thầy, như thiệt mẹ cho con bú chẳng được thì chọn một người vú. Chẳng phải con nít bú vú mà khỏi đau, mấy đứa ấy cũng có ít đau hơn và thường thường nhẹ hơn mấy đứa nuôi

sữa bò. Có khi nó bị lạnh bụng bị mùa màng nắng lắm cũng đem nhấm đồ độc trong miệng nó cũng đau vậy. Có khi mẹ hay là người vú bị chảy, vì ăn nhấm đồ không tiêu, lạ bụng, đứa nhỏ cũng đau vậy mà nhẹ, một hai bữa thì hết. Phải cho kỹ lúc làm sữa cho con nít bú, chai và nủm vú phải nấu, chén, muỗng để lường phải cho sạch, nấu hay là rửa bằng nước sôi. Khi bú rồi còn dư phải bỏ, đừng để lại mà cho nó bú vô, độc lắm. — Bú rồi chai và nủm vú phải rửa và nấu lại dùng lần sau cho bú.

Đưa nhỏ nó bị ầu-tả phải làm làm sao? Trước hết, và trước khi quan thầy lại phải dừng cho nó bú và dừng cho uống sữa. Cầm làm vậy, trong 24 giờ mà khi nặng cầm tới 48 giờ. Trong lúc ấy cho con nít uống nước nấu sôi rồi để nguội lại, cùng là một chút nước cháo mà thôi. Làm làm vậy đợi cái nời trường đưa nhỏ nghĩ êm, đợi có sức mà tống đồ dơ ra cho hết mà lại không có đồ độc vô bụng nữa. — Làm kỹ được vậy, nhiều khi khỏi cần uống thuốc cũng hết. Có thuốc và nhiều bề tự hiệu lành song phải có quan thầy.

Chứng nào hết bệnh. ? — Khi đứa nhỏ đi ỉa một ngày một hai lần phân sệt sệt vàng và không có thuốc lấm. 101 chứng đó mới cho nó bú cùng uống sữa như trước.

Phải nhớ một điều, như khi con nít bị ầu tả, bỏ đói nó 24 cùng 48 giờ và cho uống nước chín cùng nước cháo và phải cho quan thầy coi, đừng trễ nải mà có sự hiểm nghèo.

Y-KHOA TÂN-SĨ TRẦN VĂN-ĐÓN.

CÁC CÒ! CÁC BÀ!

Cha chả! Chứng em của các cô các bà biết nói, thì các cô các bà sẽ dạy bảo thế nào? Sẽ biểu ăn uống thức gì?

Có phải là biểu chúng nó ăn dùng rỗng rã một thứ sữa đặt NESTLÉ chẳng?

Ồi! Con hỏi con hỏi!

.....Uống sữa

NESTLÉ

Vệ-sanh phò-thông

(Tiếp theo P. N. T. V. số 9)

Kỳ rồi đã bàn đại-khải sự uống rượu có phương hại đến điều vệ-sanh và di-truyền lại cái máu bên yếu cho nên giống. Lời bàn tuy chưa được tường tất về các phương hại của sự uống rượu, nhưng độc-giã lưu-tâm đến điều kiện-khương cho chương-lộc sau này, tưởng cũng đủ làm bài nhắc nhở trong khi cùng nhau đánh chén.

Còn dưới đây xin nói thêm qua sự có ích của rượu, cái thú uống rượu và cái lẽ dùng rượu của người phương mình xưa nay, sự quan-hệ cũng có ảnh-hưởng đến điều vệ-sanh nhiều lắm.

Sự có ích của rượu

Đã nói rượu là món thuốc độc, thì đã biết kỹ-trung nó, người ta có thể lợi dụng để trị bệnh được. Cũng như thạch tín, bán miu; mà tiền, bã-dậu vắn vắn, ở các hàng thuốc kia vậy, nhà y học người ta cũng chế ra, phân tích (analyse) rồi để lợi dụng cái độc của nó mà trị các chứng bệnh phải cần dùng đến nó, cũng như rượu đó vậy; chứ có phải để cho thiên-hạ làm môn trường phục mà chơi hay sao!

Đại-khải sự có ích của rượu là chỉ có ngăn ấy mà thôi

Cái thú uống rượu

Rượu nó cũng có nhiều cái thú đặc-biệt. Xưa nay những nhà có chí-khi viễn-dại, tư tưởng cao-khí, song bị cái lú tiêu-nhơn nó chán-ràn ngăn đón, không thi-thử được sự hoài bão của mình, hoặc bị cái đời binh-cách loạn-ly, chỉ cũ chưa đến, tuổi già sắp đến, nên thường mượn câu thơ chén rượu làm thú giải khuây cho tiêu những nông nổi đã khứ khứ trong lòng, thì không chỉ hơn mượn lấy chén rượu xoàng xoàng làm cái thú giải khuây trong thời khắc mà thôi, thậm-chí có kẻ muốn sao có cái thú rượu làm sao uống một lần say thẳng đến đời thái-bình mới (Anh. 安得 中山日酒醺然直到太平時) Đó là câu thơ cảm-hoài của Vương-Trung ở rồi đời nhà Tống.

Lại cũng có kẻ cảm nỗi phong-trần, chạnh niềm bần hàn, chén đưa đã mãn hôm nay, mà những còn: Khuyên anh uống cạn một chén nữa, ra khỏi Dương-quan không có-nhơn: (勸君竟尽一杯酒, 西出陽關無故人) Đó là câu thơ của Vương-Duy đưa bạn đi sứ Tây-vực. Nội tóm lại, thì sự uống rượu phần dùng là cái thú tiêu-sầu cho những kẻ hữu chí nan thân, phải cái cảnh-ngộ gian-truân cũ đời không làm gì được, mượn chén rượu cho tiêu mỗi sầu mà thôi, chứ đâu có phải để cho những kẻ bụng trống như ông tre, nước mắt không hay, nhà fan không biết, đối với đời không chút hoài-bảo gì cao xa, cuộc giao-tế không chút ích gì cho xã-hội, ngất ngơ ngất ngưỡng, uống đêm uống ngày, đến nỗi mang đến bệnh cho thân, di-truyền cái vạ cho con cháu vậy đâu.

Cái thú uống rượu của cổ-nhơn, đại-khải như những điều đã thuật trên đó.

Cái lẽ dùng rượu

Người mình lấy rượu làm tiêu-biểu trong cuộc giao-tiếp, đều trong yếu hơn là trong cuộc hôn. quan, tang, tế, cần phải có rượu làm lễ, hoặc tế-tự tổ-tiên, hoặc thủ-tục quan-khách. « Vô tước bất thành lễ »

Cái phong tục dùng rượu đã thành là lễ phò-thông cho cả nước, người trong cả nước đã nhìn rượu là lễ phò-thông, rồi lần ra ai ai cũng biết chăm chút lấy rượu ít nhiều còn gấp gáp. Đã tập quen lấy sự uống rượu rồi, chứng đến cuộc giao tiếp không cần phải đọc cái câu « Vô tước bất thành lễ » mà ai ai trong lòng cũng sẵn giữ lấy lễ: Không mấy thuở gặp nhau, theo lễ, anh một chén tôi một chén cho vui rạo!... Cái câu « Vô tước bất thành lễ » của người mình, làm cho hàng Phong-tên chế lễ đã không kịp.

Cái tục lấy rượu làm lễ, nghĩ cũng có vẻ lịch-sự chứ nào không, song có một điều ta nên nhớ rằng khi nào dùng đến nó cũng phải liệť nó là một vị thuốc độc vậy. Ấy cũng một điều hạnh phúc cho người mình, khỏi bị nó mà thành một thứ dân suy nhược, và cũng để hạnh phúc cho người lợi xứ mình; khỏi bị nó mà đồng tiền trong nước phải vào tay người ngoại quốc.

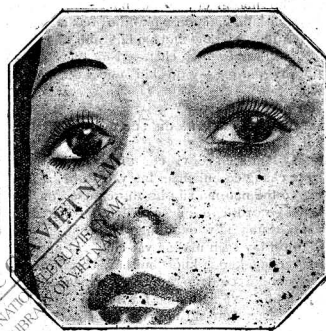
(Còn nữa)

Nguyễn-Tử-Thư

Sửa-trị, Diêm-trang, Sân-sóc

GIÁ TÍNH NHE

Các thứ thuốc dới, phân, crèmes, nước thơm.
Chỉ cho những cách giữ-gìn. Quý-vị bày đèn nhà:



K
É
V
A

Là Viện
Mỹ-nhơn
ở Paris

Chi-nhánh ở Saigon 40, Chasseloup Lau bat. Giấy thép
nói: 755. Ai viết thơ hỏi bản-viên sẽ gởi cho quyển
sách nhỏ nói về sự đẹp.

Nên dùng

DẦU TỪ' BI

Trị phong và ghẻ
cho trẻ em hay lắm



GIA CHÁNH



Các món ăn

Hải sâm

Một con hải-sâm (kêu là đồn đột hay đĩa biển) chưa luộc chừng 150gr., đem về bỏ vô nước lạnh mà luộc cho kỹ, chừng nào thấy thiệt mềm rồi thì mới được. Khi luộc thì cho vô ít vò đu-đu để cho chóng mềm, vì luộc no mất công lắm, có khi phải luộc tới ngày mới được.

Tại chợ Saigon hay Chợ-lớn, khách-trú có bán thứ hải-sâm luộc rồi, vậy mua thứ đó thì tiện hơn, song nhớ phải lựa con vừa mềm dẻo. Nếu mua phải con cứng thì phải luộc lại cho tới chừng thiệt mềm mới tới.

Một con hải sâm lớn luộc rồi chừng 250gr. đem về rửa sạch, xắt mỏng, dài chừng một ngón tay (6-7 phần tây) xắt xong rửa lại cho kỹ. Lấy một miếng gừng băm nhỏ vắt lấy nước, đổ lộn vò với một muỗng rượu trắng mà rửa hải sâm cho hết mùi tanh.

Đổ mỡ vô chảo, để cho nóng mỡ, đập hành bở vô chiên cho thơm, rồi đổ hải sâm vô chảo, nêm vô chừng hơn một muỗng nước mắm và 6, 7 muỗng nước lèo, (1) xào lên cho đều, rồi lấy ra.

Một con chim bô-cu, phải lựa con chim cho mập và hãy còn non, lật cho sạch lông rồi để lên trên bếp than mà đốt qua đi cho cháy hết các lông còn còn lại thôi, đem ra rửa cho sạch rồi mổ một chút dưới bụng, móc bỏ lòng ra xong đem rửa lại cả trong lẫn ngoài cho thiệt kỹ.

Thịt heo nạc chừng 50gr., nếm thối 3, 4 cái, hành tây uĩa củ nhỏ, đều băm ra cho nhỏ và cho vô chừng 10 cái hạt sen luộc rồi, một muỗng gạo nếp, một chút nước mắm trộn cả lên cho đều, rồi nhồi vô bụng chim, xong lấy kim chỉ may liền lại. Đoạn bỏ vô chảo mỡ nóng mà chiên cho vàng.

Chim vàng rồi thì cho vô song, đổ nước lèo (1) cho ngập con chim mà hầm. Khi hầm bở vô chừng su nhỏ trần-bì (mua ở tiệm thuốc bắc.)

Chừng chim đã rục thì đổ hải-sâm vô để cho sôi một chút nữa thì được.

Madame Hương-Như
Hà Nội

Các món bánh

Thưa các chị.

Đã cho rằng xã-hội là nhà, thì chị em ta ai biết món gì trong việc nữ-công cũng nên chỉ bảo cho nhau, chớ nên hẹp lòng đâu đấy.

Hôm nay chừ qui-độc-giã ăn gói ăn chả hoài cũng ngán, nay em xin hiến ít món đồ ngọt làm quà tráng miệng, tưởng cũng không dở.

(1) Nấu xương heo, hay vịt, gà cho rục, mà lấy nước ngọt gọi là nước lèo, người Bắc kêu là nước dùng.

Bánh bò trong

Gạo tào chén, (trọng bột, giã thiệt trắng, vo sạch ... 1 tô.
Đường cát trắng ... 1 cân. Nước lỏng phen ... 1 tô.
Nước cơm rượu ... 1 chun. Nước chanh ... 1 muỗng
Nấm thử này đồ vô cối, xay bôn lọc, để trong 2 tiếng đồng hồ, thì đổ vào muỗng hay chén nhỏ mà hấp bằng xừng. Làm vậy mình khỏi mua bột mần-thít chỉ cho tốn tiền vô ích.

Bánh men cán

Bột mì khoanh ... 1/2 cân. Đường cát trắng bông ... 6 lượng
Bột đậu thứ 1 ... 1 muỗng ăn. — Bột bắp cà nhỏ ... 1 muỗng ăn. — Rượu trắng công xi 1 xu.

Dùng nước cốt dừa nhồi chung lại như bánh men thường. Đoạn cán mỏng như cán bánh phồng, dày chừng đôi ba ly, đó mới lấy chén chun mà in lấy ra từ miếng tròn mà hấp vào ở đồ cất, trên than dưới than cho đều.

Chị em phải tùy đường tùy bột mà nhồi cho kỹ; tự ý bớt thêm, miếng bánh nở nang thì thôi! Đây là chỉ sơ lược, chớ muốn cho sắc sảo hơn thì ít nữa thấy người ta làm tạng mặt kia! Bánh men cán người đường bột hơn bánh men viên, vì hấp nó cũng vô bằng thứ kia vậy, mà tròn trịa trắng trẻo hơn là khác.

Madame Lê-thị-Thuần
Giai-xuân (Cantho)

Gia đình thương-thức

Ai có đồ sơn thếp vàng nên biết

Đồ sơn thếp vàng, lúc mới rất là sáng đẹp, mà như là dưới mấy ngọn đèn mây thì các đồ đó lại chói lọi nữa; thế mà đến lúc cũ, trở nên đen sạm, coi thiệt xấu; làm chủ nhà cũng công toi. Nếu ta cứ theo cách sau này thì có thể làm cho các đồ thếp vàng cũ đẹp lại được:

Lòng trắng trứng (blanc d'oeuf) 100 gr
Nước Javel (eau de Javel) 30 gr

Hai thứ đó trộn nhào cho kỹ, lấy bàn chải mềm mềm lấy thuốc trộn vậy mà chải. Chải thuốc xong để đồ cho khô. Sau mua thứ kem trắng (verniss blanc) mà phết lên những đồ đó thì tự-nhiên đẹp như mới ngày.

Như là các khung ảnh và khung tranh thếp vàng thì dùng cách này tiện lắm.

Phùng-quang-Lan
THANH-HÓA

Nước suôi CHATELINE nhẹ nhàn
và tinh khiết

Ấm thanh dương suy

Gần đây dân bà con gái bên nước Bỉ-gích (Belgique, một nước ở Âu-châu) ra làm lung gành và công việc ở xã-hội rất nhiều, mà chức-nghiệp của dân bà càng ngày càng phát-đạt. Nào là thầy thuốc, thầy kiện, nhà chế-lạo, nhà tư bản, cùng là làm chủ công-xưởng và làm thợ thuyền, không có nghề gì là không có dân bà con gái.

Trở đời, ai cũng vậy, có một thân thì không thể nào cùng trong một lúc mà làm kiêm luôn hai công việc cho được. Dân bà con gái đã ra ngoài lãnh lấy chức nghiệp này kia, thì tự-nhiên nhường công việc lật-vật trong nhà, không có ngày giờ dẫu mà săn sóc trông nom tới, cho nên bắt buộc ai cũng phải nuôi một đứa dầy từ gãi để nó làm việc nhà thay cho mình. Nhon vậy ở kinh-đô Bruxelles nước Bỉ-gích ngày nay, những hạng con gái dốt mỗi hàng quá, đến nỗi khó kiếm được người mà mướn.

Ngày kia, trong một tờ báo nó có đăng cái quảng cáo rất là thú-vị, như vậy :

« Có người đàn-ông, năm nay 34 tuổi, là người thiệt thà « chăm chỉ, có thể tin cậy được, xin làm công việc lật vật « ở trong nhà, chỉ tính nguyên ăn một bữa cơm, sáng mà « thôi. Ai muốn mướn, xin do nơi bên-bên giới thiệu. »

Ồ ! Dân ông mà đi xin làm việc lật vật trong nhà, ấy là một việc nhà nay chưa từng có. Bởi vậy có một tờ báo bình phẩm rằng : « Cái gia-đình theo như lối cũ tục xưa, nay không còn nữa. Có lẽ dân bà sắp bắt buộc dân ông làm những công việc mà bây giờ dân bà cho là hèn hạ không làm. Chỉ trong vài ba chục năm nữa, thì con cháu chúng mình đều phải phục tòng dân bà, hễ họ gọi thì dạ bảo thì vâng vâng. Ngụy thay ! »

Bài thuốc chữa bệnh chó dại cần thật thần hiệu !

Bài thuốc này hiệu nghiệm vô-cùng ! Hiện đã cứu được không biết bao nhiêu người, uống đều khỏi cả ; thiệt là một phương thuốc thần-diệu cho những người không may bị chó dại cắn. Độ này đương mùa nóng-nực, các nơi thôn-quê có nhiều chó dại lắm, vậy tôi kịp đăng lên báo để công-hiến đồng-bào.

BÀI THUỐC NHƯ SAU NÀY :

Lai kê-hoàng-dang (cây này mọc ở các miệt nhà quê nhiều lắm, ai ai cũng biết) chét hai chét tay thật chặt, cho vào cối dầm cho thật nhỏ và cho thêm một ít nước ; dầm xong vắt lấy một ít lớn nước, rồi sử dầy một đồng su hồng hoàng lần nhỏ cho vào, khuấy đều rồi uống. Đó là hôm đầu.

Còn từ ngày hôm sau thì vắt lấy độ một rổ bèo cái ; bỏ rổ đi, chét lấy hai chét tay thật chặt ; cho vào cối dầm thật kỹ rồi vắt lấy độ một ít lớn nước, cũng sử dầy một đồng su hồng-hoàng lần nhỏ, bỏ vào mà uống. Mỗi ngày uống một ít, uống đủ 21 ngày, thì bệnh khỏi.

Lời dặn. — Nếu uống vào thấy trong bụng mát mẻ thì ruột, đó chính phải là nọc chó dại chạy.

Trong khi uống cứ làm việc như thường, không phải kiêng cử gì.

« Cứu nhưn hơn phước đặng hà sa », vậy anh em đồng-bào ai thấy bài thuốc này nên truyền-bá cho rộng, thì thật là Công-đức vô-lượng.

Hương-Sơn Phan Ngọc-Thành

30 Rue du Pont-en-Bois Hanoi

Thượng Đẳng Dược Phòng

SOLIRÈNE

Ở ngang nhà hát tây

PHÒNG RIÊNG ĐỂ THỬ-NHỆ THEO CÁCH HÓA HỌC

THUỐC BẢO CHÈ SẮNG
TRỪ CÁC VỊ THUỐC — ĐỒ VẬT HÓA HỌC

LÀNH ĐẶT-ĐỂ PHÒNG HÓA HỌC

CÓ BẢN ĐỒ ĐỒ KHÍ-NHỆ VỀ VIỆT MỘ XE
ĐỒ ĐỂ CHO NHỮNG NGƯỜI CÓ LẠI DÙNG

SỞ RIÊNG ĐỂ CHẾ THUỐC THEO TOA QUAN, TỰ LỰC
GẮP RÚT TRONG BUỔI TRƯA VÀ NỬA ĐÊM KHUYA KHOÁT

Bán thuốc trong Lục-tính không tính tiền gởi

LÀM-KIỆN CON MẮT THEO CÁCH Y-KHOA

Bản đồ đủ dùng trong việc trồng rừng

Đồ nghề về việc chụp hình — Dầu thơm đủ thứ

Làm Đại-lý cho hãng "KODAK"

Một thứ CRÈME

Dùng ban ngày, làm cho da mặt được trắng trẻo, mịn-mịn và không trôi phấn.

Một thứ CRÈME

Dùng ban đêm, làm cho da mặt sạch sẽ và tươi sáng lại.

Hai thứ CRÈME này đựng chung trong một vỏ sành có hai ngăn ; ấy là cái nguyên chất tuyệt diệu của thứ :

Khắp nơi đều có bán

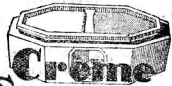
Đại lý độc quyền :

Hàng LUCIEN BERTHET & C^o

Bd Charner. — SAIGON



Une Crème de Jour qui embellit et fait tenir la poudre
Une Crème de Nuit qui nettoie et reconstruit l'épiderme
Ces deux produits jumeaux présentent dans un pot à deux compartiments toute la principe merveilleux de la



Crème

Siamoise

Gán dây trong nước có những việc gì

✱ Hôm 28 Juin mới rồi, toà Đại-bình ở Hanoi đã làm án chém người đối lĩnh khổ xanh tên là Giát, tức là người đã khởi loạn ở Bình-liên hồi 9 năm về trước.

Hồi đó, Giát là đội một toán lính đóng ở Bình-liên. Ngày kia, Giát rủ mấy người đồng chí với mình, cùng nhau khởi loạn. Trước hết, bọn khởi loạn ấy xuất kỳ bất ý, kéo sang đánh cái đồn ở bên, có người Tây đóng. Trận này có hai người Tây chết, và bao nhiêu quân-lính đều bỏ chạy cả. Rồi bọn khởi loạn mới lấy súng đạn và tiền bạc, định lấy quân Tương khi-giới đó, để làm cuộc lâu dài.

Giát là người rất có can đảm, và bản tính lắm, cho nên hồi ấy tuy là sức yếu thế cô, mà cũng chống nhau được với quan-quân trong mấy tháng. Việc Bình-liên lúc đó đã làm nao-dộng cả dư-luận lên. Sau Giát biết là thế mình chống cự không lại, bèn cùng đồng-dãng trốn sang Lào. Rồi thỉnh thoảng Giát lại đem binh về cướp phá mấy tỉnh giáp-giới ở Bắc-ky. Có lần, Giát đem về tới tỉnh Hải-dương, mà bắt một bà đầm là bà Pivot ở đồn điền Bến Chu. Nhà nước phải sai đại-tướng Nogues, đem một đội quân đi đánh dẹp, Giát mới chịu lui, lại chạy sang Lào.

Vì việc khởi loạn đó, mà năm 1921, Giát đã bị án chém vắng mặt.

Cách hơn một tháng nay, không rõ vì Giát về mấy miếu biên-giới mà so thất thế nào, bị quan-quân bắt được, đem ra Đại-bình, nay cũng bị án chém như cũ.

✱ Sáng hôm 29 Juin, ban Hội-dồng Chánh-phủ Thuởng trực (Com mission permanente du Conseil de Gouvernement) nhóm ở đây, có kỳ nghị-dịnh cho phép xuất bản mấy tờ báo mới :

1 — Ông E. Babut là nhà làm báo ở Đông-dương đã lâu ngày, được phép xuất bản một tạp-chi vừa viết bằng chữ Pháp và chữ quốc-ngữ, tên là «Revue Franco-Annamite»

2 — Bà Picowska, chánh-đốc trường Phụ-nữ Gia-chánh được phép xuất-bản một tờ báo bằng ngữ bằng chữ Tây và chữ quốc-ngữ, tên là «La femme Annamite à son Foyer»

3 — Hai ông Nguyễn-gia-Huy và Trần-văn-Từ, đều là nghị-viên phòng Canh-nông Bắc-ky, được phép xuất-bản một tạp-tuần-báo viết bằng quốc-ngữ, tên là «Thần-Nông-báo»

4 — Cùng trong một kỳ hội-dồng ấy, chánh-phủ kỳ nghị-dịnh thâu từ Đông-Pháp Thời-Báo của ông Nguyễn-kim-Đinh về, không cho xuất bản nữa.

✱ Khi sự từ ngày 3 Juillet mới rồi, Hội-dồng Đê-hình (Commission Criminelle) ở Hanoi đã xét xử hội kín Việt-nam Quốc-dân-dãng là vụ án quốc-sự đã làm nao-dộng dư-luận ở trong nước ta. Cả thấy là 225 người bị can-phạm vào vụ này, nhưng chỉ có 75 người bị đem ra tòa tra-vấn mà thôi. Bữa xử, những người bị can-phạm đã ngồi chật cả tòa, còn công chúng vào coi, chỉ có mấy người Pháp và bốn năm chục người ta mà thôi. Lính canh-sát canh-phòng nghiêm-nghặt lắm.

Ai cũng còn nhớ vì vụ giết Bazin xảy ra hồi ấy, ta mới rồi, mà vớ lại chuyện Việt-nam Quốc-dân-dãng ra. Từ bấy đến nay, nhiều người bị bắt, trong số bị bắt đó : người

làm việc nhà nước có, giáo-học có, lính có, lao-dộng có. Bởi vậy, sau khi vớ ra thì người ta bị bắt từ lung, đến đôi khám lớn ở Hanoi không có chỗ chứa. Cũng có nhiều người bị bắt oan, đến khi quan toà hỏi qua rồi tha về, nhưng khi bị bắt thì có đầu tóc dài hàng, đến khi được tha ra, thì tóc đã bị cạo trụi hết.

Tiền dầy tướng nên mới qua Việt-nam Quốc-dân-dãng là một đảng bí-mật thế nào, cách tổ-chức làm sao mà thành ra vụ án chánh-trị lớn tới như vậy.

Việt-nam Quốc-dân-dãng là một hội kín cách-mạng, vì đảng ấy có ba mục-dịch như vậy : 1° Gây cuộc cách-mạng về chủng-tộc ; 2° -- Lập ngay ra chế-độ cộng-hoà ; 3 — Giúp đỡ những dân-tộc bị áp-chế.

Ấy đó tức là Việt-nam Quốc-dân-dãng mà Hội-dồng Đê-hình đương xử vậy. Mấy người bị can-phạm và đem ra xử, phần nhiều là thiếu-niên. Khi toà hỏi thì nhiều người khai rằng mình làm mà theo. Những giấy tờ đã khám xét được, hình như có nhiều giấy tờ quan-hệ.

Trước kia, tướng là vụ án quốc-sự lớn như vậy, thì hề nào Hội-dồng Đê-hình cũng xử tới một tuần lễ mới xong. Tờ ra chỉ có hai ngày rưỡi là xong hết. Hội-dồng khởi-xử xét hỏi từ sáng thứ ba 2 Juillet, tới sáng thứ năm 4 Juillet thì tuyên án.

Trong 75 người can-phạm, chỉ có hai người được tha trắng, còn bao nhiêu thì đều bị buộc vào tội âm-mưu khuyh-phúc chánh-phủ hết thấy. Có bảy người vắng mặt, bị kêu án từ 20 cho tới 5 năm tù. Kỳ dư, người thì bị án giam, người thì bị treo, nhưng không có người nào được 2 năm tù hết thấy.

Hết thấy mấy người ấy đều xin chống án.

Vậy là xong vụ Việt nam Quốc-dân-dãng.

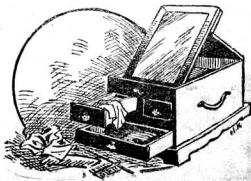
Vậy là xong Hội-dồng Đê-hình.

Phụ-nữ Tân-văn phát phần thưởng về cuộc thi Thai Toán

Khi chấm thai thì số báo này đã in xong cho nên lần số tới ra ngày 18 Juillet sẽ có thuật rõ cuộc chấm thi Thai ngày 10 Juillet và ngày trúng thưởng.

Vậy các bạn Độc-giả vị nào dự cuộc thi này xin chú ý.

P. N. T. V.





**Rượu Thuộc
rất bổ là:**

“QUINA GENTIANE”

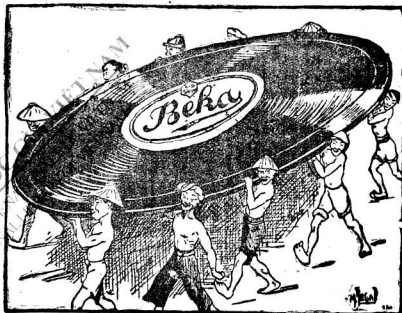
Các Bà, Các Cô!

QUINA GENTIANE mùi
nó thơm tho nhẹ nhàn, ai cũng
ưa uống, mà nhứt là ở xứ nóng
nực như xứ ta thì nên dùng lắm,
có bán ở các tiệm Epicerie và trứ

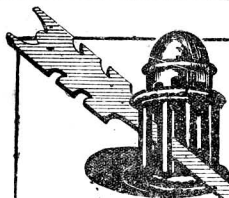
Tại hàng: MAZET

Số 20—28, Rue Paul Blanchy
SAIGON

Qui bà qui có muốn cho mây đưa con cưng của
mình dạng vui về cười giòn luôn luôn, thì hãy mua
mây bát và vĩa BEKA hát cho mây trẻ nó nghe, thì
tất nhiên nó vui chơi mạnh khoẻ luôn luôn... Đó là
cưng nèn.



Chớ quên Đại-lý hiệu đĩa này là hàng: Société
Indochinoise d'Importation 40-44 rue Pellerin Saigon
và có bán tại mây tiệm bán đĩa.



ODEON

**Bán sỉ
và bán lẻ
tại hăng:**

INDOCHINE FILMS & CINÉMAS

106 B^d Charner. Saigon.

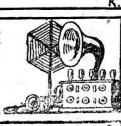
Đĩa hát hay hơn hết! Có giá trị hơn hết!
ĐÔNG-LẠC-BAN - NGHĨA-HIỆP-BAN -
PHƯỚC-TƯỜNG - TÂN-THỊNH - VĂN-HÍ-BAN -
CA NGỢI ĐỨC BÀ và Đ.C.G. TUNG KINH CẦU AN,
CẢI-LƯƠNG CAO-MÈN.





NÓI CHUYỆN THẾ-GIỚI

(THƠ CHO BẠN)



Chị Huỳnh-Lan

Từ tuần trước tới giờ, em xem chuyện thế-giới cũng có một vài chuyện, nên viết thơ nói để chị rõ.

Nước Pháp ta đương lo lắng về món nợ Huê-kỳ đã tới hạn ngày mùng một tháng tới đây. Chị nên biết trong hồi chiến-tranh, các nước đồng-minh vay tiền của Huê-kỳ nhiều lắm. Đến khi Đức thua, các nước đồng-minh bắt Đức bồi-thường những khoản này khoản kia, mong rằng lấy món đó để đáp vào món nợ Huê-kỳ. Song không do nước Đức: nợ khoản bồi thường thì lòng đồng không trả, còn các nước đồng-minh nợ Huê-kỳ thì cứ tới hạn là Huê-kỳ thúc đòi, chứ không tha thứ chút nào hết.

Lâu nay người Pháp vẫn có cái hy-vọng ở trong óc rằng: bề nào người Huê-kỳ cũng nhớ lại ơn-huê của nước Pháp ngày xưa, là lúc ông Hoa-thành-Đỗ nổi lên mưu cuộc độc-lập cho Mỹ-châu, thì coi ông La Fayette là người Pháp có công-lao trận mạc ở trong đó vậy chắc hẳn ngày nay Huê-kỳ cũng hưởn món nợ lại cho nước Pháp, để đáp lại ơn xưa. Song không dễ mấy ông Huê-kỳ chỉ biết có tiền bạc mà thôi, không có kẻ ơn-huê chi hết, cứ tới hạn là đưa giấy đòi, không khác gì mấy anh xã tri (chettys) ở ta vậy.

Mới rồi chánh-phủ Pháp có gửi giấy sang chánh-phủ Huê-kỳ, kể tình-cảnh mình và xin Huê-kỳ hãy hưởn món nợ lại cho nước Pháp nhờ. Song ông Hoover là Tổng-thống Huê-kỳ từ chối rằng ông không có quyền cho khất nợ. Cái quyền ấy là quyền của Thượng-Hạ-nghị-viện, nhưng bây giờ các ông nghị-viện đều đi nghỉ mát, nên nhóm đảng hội việc ấy không được. Vậy nghĩ là họ cứ đòi, chứ không cho khất. Còn dư-luân các nhà chánh-trị bên Huê-kỳ thì đều nói, nội châu Âu thì chỉ có nước Pháp là yên ổn hơn hết, không có bối rối về đường kinh tế chút nào, trong nước lại không có tên dân nào là thất-nghiệp, vậy thì lấy cớ gì mà khất nợ được.

Tòa nội-các Điền-Trung (Tanaka) ở nước Nhật đã đi rồi. Duyên-do chỉ vì sự giao thiệp với nước Tàu mà ra. Nguyên là dân-tám của người Nhật, phần nhiều người vẫn nghĩ cái tình đồng-châu đồng-chủng, cho nên muốn đối với nước Tàu bằng một cách khoan-động, không nên đè nén qua. Song ông Điền-Trung là một nhà quân-phiệt, mấy năm nay lên cầm-quyền-chánh, đối với nước Tàu, ông vẫn dùng cái chánh-sách áp-chế. Nghen đó mới xảy ra việc đó máu ở Tề-nam, và việc lôi-thôi ở Mãn-châu, khiến cho người Tàu sanh thù sanh ghét người Nhật, nổi lên phong-trào tẩy chay hàng hóa Nhật. Công-nghê và thương-mại của Nhật vì đó mà chịu thiệt hại rất nhiều. Dân-tinh nước Nhật có ý ta oán chánh-phủ, ông Điền-Trung phải từ chức Thủ-tướng.

Hiện nay ông Hamaguchi đã đi chức xong tòa nội-các

mới. Không biết rồi tòa nội-các này đối với việc nước Tàu sẽ dùng chánh-sách ra sao. Nếu Nhật và Tàu mà đề-huê tấn bố với nhau, thì coi là Âu Mỹ hết phương kiểm ăn ở miền Đông-Á.

Cũng như em đã nói với chị trong thơ trước, việc nước Tàu có lẽ ngày nay yên lặng. Là vì Phùng-không-Tướng đã chịu lui và ra ngoại-quốc. Trong nước Tàu bây giờ chỉ có ba tay có thể đối-dịch được với nhau là Trương-giới-Thạch Phùng-ngọc-Tướng và Diêm-tích-Sơn. Song coi Trương-giới-Thạch có vẻ anh-hùng thao lược hơn. Trương và Phùng vẫn ghét ngầm nhau cho nên mới rồi Phùng mượn cớ rằng Trương chuyên quyền, muốn cử binh đi đánh. Trương cũng muốn nhơn dịp này trừ quách Phùng cho rồi. Phùng biết thế mình chống với Trương không được, thành ra phải chịu lui. Phùng đi mà cả Diêm-tích-Sơn cũng đi nữa. Diêm thấy Trương đã thắng được Phùng rồi, chỉ còn một mình mình, sợ có ngày (trường) cũng kiếm chuyện khó đề với mình, cho nên cũng đi với Phùng cho yên việc nước. Vậy là ngày nay nước Tàu chỉ còn có một Trương tung-hoành mà thôi, là lợi hay là hại cho nước Tàu, ta nên theo coi thời cuộc.

Thời việc gần đây chỉ có như vậy. Tuần sau chị nhớ viết thơ cho em.

Trần thị Thanh-Nhân

Hỡi các Bà !

Xin lưu ý đèn Sáng lải

Vị bệnh sáng-lải rất là nguy hiểm, muốn cứu nều-nhi mắc phải bệnh này, thì nên cho uống thuốc hoàn « **Diệt trùng Rudy** »

Các bà nên dùng Thuốc **Bỏ huyết Rudy**

Trị các bệnh sau này rất thần hiệu: Đường kinh trối, sứt, tác-kinh, băng-huyết, v. v.

Còn muốn cho tin thần thêm tráng kiện thì các Bà nên dùng thuốc bỏ:

« **Hypertonix Mixture Rudy** »

đã ngon ngọt để uống lại còn được thêm: Sức mạnh—Tin-thần—Nghị-lực.

Có trữ bán ở nhà:

Pharmacie NORMALE Rue Catinat
SAIGON

SANG TÂY

(DU-KÝ CỦA MỘT CÔ THIẾU-NỮ)

CỦA CÔ

§ PHẠM-VÂN-ANH §

Từ khi ra đi, hơn mười bữa nay rồi, hôm nào cũng như hôm nào, trên trời dưới nước, đêm ngủ ngày nghỉ, sanh hoạt như vậy mãi, chán quá, chỉ trông hết bến này bến khác cho mau tới Marseille, để coi nước Pháp ra thế nào.

Hôm nay là 6 Avril, tới Djibouti.

Từ Saigon qua Marseille, đây mới có cái hải-cảng này là của người Pháp mà thôi. Tàu cũng phải đậu ngoài khơi, chớ không có bến. Ở xa ngó vào, thấy Djibouti như là một xóm làng nhỏ, chớ không ra vẻ một cái cửa biển buôn bán chút nào. Sau lên coi thì quả-nhiên nó đổi tẻ thật, nhà cửa lúp lụp, phố xá dơ dáy, mà khí-hậu nóng nực lạ thường, lúc nào cũng hình như mặt trời chực tủa xuống quanh mình. Người ở đây là giống người Somalis, da đen, cũng là thuộc-dân của nước Pháp. Bởi vậy từ lúc bước chửa ra đi, qua hai cái hải-cảng là Singapour và Colombo rồi, đến đây mới gặp anh em cùng số-kiếp với mình năm năm ba tiếng Pháp, chớ hôm rày qua mấy chỗ kia, mình chỉ như cá n, vì không biết tiếng Hồng-mao. Cho biết rằng mình muốn đi du-lịch đâu, cũng cần phải biết tiếng Hồng-mao, chớ, tiếng Pháp không thông-dụng gì cả.

Chút nữa em quên. Hồi tôi mới đến vừa xong, thì có mấy người lính cảnh-sát Somalis xuống công hai người mình đem lên bờ. Hồi ra mới biết là hai người học-sanh mình muốn sang học bên Pháp, nhưng không có tiền, bèn trốn xuống tàu, hôm rày nằm lủi lủi đâu đó; lúc ở Colom. họ chạy ra hai ngày, thì ông Commissaire dưới tàu tóm được, nay đem lên Djibouti để làm ăn bộ tử, rồi sẽ đưa về nước. Nghe nói cái lệ trốn tàu, là ba tháng tù, vì xưa nay nhà khâm ở Djibouti đã thường đón rước nhiều anh em Việt-nam như vậy. Chán ôi! Mấy người thiếu-niên đồng-bào ấy chỉ có cái tội không tiền mà lại muốn học. Nghĩ tài nên trong mà tính nên thương . . .

Tàu đậu ở Djibouti mấy giờ đồng hồ thật là buồn tẻ, tai mình, ngoài sự nghe mấy tiếng con nít da đen miêng la chò, hò, hò, biểu mình liệng tiền xuống nước cho nó lặn xuống lấy, thì mắt mình không thấy có gì lạ. Chợt mong tàu chạy cho rồi.

Hồi vào bến là 6 giờ sáng, đến 11 giờ, lấy than nước xong thì tàu chạy.

Chặng này từ Djibouti qua Suez và Port-Said, mất năm ngày năm đêm, là đi qua Hồng-hải. Cứ nhớ tới Hồng-hải là đủ thấy khổ rồi. Qua cái biển này nóng thật, ngày nóng, đêm nóng, có gió lại càng nóng, là vì khúc biển này phía bên kia là Ai-cập, phía bên này là Arabia, hai bên đều có sa-mạc; cái khí nóng chính là ở đó đưa ra, cho nên có gió nó đưa hơi ở sa-mạc ra, càng thấy nóng gắt.

Bốn ngày thì tới Suez, tức là cửa cửa sông đào có tiếng là sông đào Suez vậy.

Đây là địa-phương nước Ai-cập rồi, cho nên ta mới được thấy người Ai-cập. Là dân-tộc mới thoát-ly vòng áp-chế

của Hồng-mao mà thành ra dân tộc độc-lập. Coi họ lực lưỡng khỏe mạnh, không kém gì người Ai-cập, và coi có vẻ thông minh lắm. Thấy có ông thầy thuốc Ai-cập xuống thăm dưới tàu, mình hỏi Âu-phục, đầu đội nón Fez, cỡi cũng dài về đến. Xem ra quan tàu cũng tiếp rước một cách công kính.

Nếu được ở lại đây, mà đi quan-sát nước Ai-cập, như là Kinh thành Cairo, các Kim-tự-tháp (Pyramides) là một của các vua Ai-cập ngày xưa, mà người ta cho nó là một thứ trong bảy thứ kỳ-quan (Merveilles) của thế-giới. Lên đây cũng có thể đi coi đất thánh Jerusalem được. Có Cúc-Từ nói rằng có đủ đi xem xét cả mấy nơi danh-thức ấy rồi. Phải, có là con gái Nhứt-bổn, có tự do, có học thức, có tài-sắc, cho nên đã có dịp để chừa vào những chỗ kỳ-quan thắng tích ấy là phải. Em đây được sang Pháp là quá vọng rồi, biết bao giờ được tới những chỗ ấy?

Tàu đi vào sông đào Suez.

Con sông này, nối Hồng-hải ở phía đông và Địa-trung-hải ở phía Tây, là một con sông dài 162 cây số, bề ngang có 135 thước, nhưng có khúc chỉ vừa cho một chiếc tàu đi mà thôi. Bởi vậy ghe theo con sông có nhiều chỗ phình ra để cho hai chiếc tàu đi lại thì tránh nhau ở đó. Nguyên xưa chỗ này là cái bãi cát lớn, dính liền chân Phi với châu Á. Sáu chục năm về trước, tàu bè ở Âu sang Á, chưa có con sông đào này, thì phải đi vòng châu Phi hết hằng tháng, xa xôi khó nhọc lắm. Nhờ có từ năm 1869, một người Pháp là ông Ferdinand de Lesseps đào con sông này rồi, thì rút hằng tháng lại chỉ trong có mấy giờ đồng hồ. Thiệt là một cái công trình lớn lao, một cái công-dụng vô lượng. Bởi vậy chonên ở bên sông, thấy có dựng hình kỷ-niệm ông Ferdinand de Lesseps. Bảy giờ hằng năm có năm bảy ngàn chiếc tàu qua lại ở đó, trong đó-tượng của ông, tự nhiên phải nhớ tới công-nghiệp tày trời của người đi vắng.

Hai bên sông, thì lợp thoáng lại có đồn binh của Hồng-mao đóng để canh-phòng, vì hai bên sông đều là bãi sa-mạc mình mình, nếu không canh-phòng, sợ có điều bất-trắc. Sông này thuộc về địa-phận nước Ai-cập, đáng lẽ về phần người Ai-cập cai-quản. Nay Ai-cập độc lập rồi mà cái quyền canh-phòng và thủ lợi ở sông Suez, vẫn là người Hồng-mao được hưởng. Nước Ai-cập đương muốn đòi lại, mà không biết có đòi được hay không?

Từ Suez là đến sông bên này, qua đầu sông bên kia là Port-Said, kết 14 giờ đồng hồ. Em nhớ hồi đó tàu ở Suez vào sông là 6 giờ chiều mà tới 8 giờ sáng hôm sau, mới tới Port-Said.

(Còn nữa)

APOLLINARIS là một thứ nước suối tốt-nhất để uống khi dùng bia.

TIÊU-THUYẾT

Tác giả: HỒ-BIỂU-CHÁNH

VÌ NGHĨA VÌ TÌNH

9.— Thối tiêu-nhơn

(tiếp theo)

Tư-Tiền nghe bày mưu như vậy thì chớp trong bụng, nên bữa sau đi bán cá, cừ ngồi ngoài chợ, nhắm chừng chồng đi làm đã về rồi, chỉ ta mới quay gánh đi về mà bước vô đường hầm rồi, thì làm bộ than khóc, kêu trời kêu đất, nói đi mua bán, vàng bạc gói bỏ trong túi, rồi mất hồi nào không biết. Cả xóm nghe việc như vậy đều chạy lại hỏi thăm.

Tư-Cu không để vợ thua, nên anh ta tưởng rồi mất thì, Anh ta giận xanh mặt, mắng chửi vợ tung-bùng cho đến giờ đi làm, anh ta ra đi mà còn hăm rằng : «Mày phải làm sao mà kiếm cho được. Nếu mày kiếm không được thì mày coi tao. Thử dân-bà hừ ! Tiền bạc để trong mình mà rớt mất không hay ! »

Tư-Cu đi rồi, Thi-Đen bước qua nói nhỏ với Tư-Tiền rằng : « Tôi bày mưu hay hơn bử ? Có giống gì đâu mà sợ, bắt quả ảnh chửi ít tiếng mà thôi. »

Thi-Đen tưởng như vậy rồi thôi, tẻ ra Tư-Cu không chịu thôi. Anh ta vô làm trong sở, mà vì mất vàng bạc tức quạ, nên anh ta suy đi nghĩ lại hoài. Vì chồng mắc đi làm, vợ mắc đi bán, nhà khóa cửa bỏ dở, sợ kẻ trộm cắp lỏn vô, nên tiền bạc có bao nhiêu thì vợ gói bỏ trong túi. Như rủi có rớt dọc đường, hay là bị người ta móc túi, thì mất bạc mà thôi, chứ hai đôi vàng thỏi này vợ đeo trong tay luôn luôn, vì ý gì mà bữa nay lại cởi ra bỏ túi cho đến nỗi mất.

Anh ta nghĩ như vậy rồi trong lòng sanh nghi. Chiều lại anh ta về ăn cơm như thường, không thấy rầy rức gì. Ăn cơm rồi, anh ta bỏ đi chơi. Anh ta kiếm thằng Ky, là thằng kéo xe kéo; rủ nó lại quán uống rượu chơi. Hai người nói chuyện, Tư-Cu dỗ thằng Ky mà hỏi thăm, lần lần mới hay mấy tháng nay vợ mình lên đánh bài-cào thua mấy trăm đồng bạc. Anh ta trở về nhà, thấy mặt vợ thì giận quá, nên năm đầu rồi tay thôi chửi dằn, đánh vợ u đầu sưng mặt và chửi rằng : « Ông bà ông vậy mà mày liên tục làm ra, tao giao cho mày cái, mày thua bài thua bạc cho hết, rồi mày còn bày chuyện mà gạt tao nữa. »

Tư-Tiền bị đánh, là khỏe o-mòm. Chứng nghe chồng nói như vậy, thì biết cừ mưu đã lậu rồi, nên cũng thế không nói nửa, chỉ ta mới chửi lại mà trừ. Tư-Cu càng thêm giận, muốn áp vô đánh nữa. Vợ chồng cặp-rân Hôn chạy qua can, kẻ ôm Tư-Cu, người ôm Tư-Tiền. Tư-Cu đánh vợ không được thì giận, nên chửi hoài.

Tư-Tiền bị Thi-Đen kéo về bên nhà. Chỉ ta nghe chồng chửi thì nói rằng : « Mày đừng có ào-ào chớ. Mày muốn tao khai thì mày ra hôn ? Hừ ! Tưởng mặt ăn trộm mà nó nói hơi tử-tế ! Khéo nói hôn, tiền đó là tiền mày đi ăn trộm chớ mày làm một nhọc gì đó mà bày giờ mày làm dữ vậy. »

Tư-Cu bị vợ khai cái tội ác của mình thì giận quá, chạy vô bếp xách con dao phay quyết qua đâm vợ. May nhờ có

cặp-rân Hôn với Sáu-Nhỏ ngó thấy, đón ôm mà giữ dao, nên Tư-Cu mới khỏi bị hại.

Trong lúc nóng động ấy thì thằng Hồi sợ quá, nên chạy ra đường hém mà trốn. Tư-Cu đóng cửa mà ngủ; vợ chồng cặp-rân Hôn bắt Tư-Tiền ở bên này, không cho về, rồi cũng đóng cửa.

Chừng thảng Hồi nghe êm rồi, nó trở vô thì nhà nào nhà này đóng cửa hết. Nó lấy làm bối-rối, không dám kêu cửa, mà cũng không biết phải ngủ đâu. Nó đi lại mấy căn phố trống dóm vô tối hù, nó sợ nên không dám vô. Nó trở về nhà nó, ngồi ngoài mà dựa lưng vào cửa, tính chờ chừng nào Tư-Cu mở cửa nó sẽ vô. Nó ngồi một hồi rồi ngủ quên.

Đến sáng Tư-Cu mở két cửa ra; thảng Hồi bật ngửa, dện đầu xuống đất đau quá. Nó lồm-cồm đứng dậy vô đầu. Tư-Cu không thèm kể tội, bước tránh nó mà ra cửa đi làm.

Tuy vợ chồng Tư-Cu rầy rà với nhau dữ-dội như vậy, rầy-rà đến nỗi vợ khai tội của chồng, rồi chồng xách dao muốn đâm vợ, nhưng mà trong vài ngày thì thấy vợ chồng về ở với nhau lại. Cứ-chỉ như vậy, mà trong xóm không ai dị nghị chi hết. Thiệt là kỳ !

10.— Trở về chốn cũ

Vợ chồng Tư-Cu tuy đã hết vàng hết bạc mặc dầu, song chồng đi làm Ba-Son, vợ đi bán cá đồng, người lãnh tiền công mỗi tuần, kẻ lấy tiền lời hàng bán, nên bề ăn xài đâu không dám bì với nhà dư-giá, chớ cũng không đến nỗi đói rách.

Tuy vậy mà trong chốn gia-dinh, vì chồng hết tin vợ, còn vợ có ý kiến chồng, bởi vậy ai trông vào cũng đều thấy lạt lạt từ-hiú, chớ không được mặn-mòi vui-vẻ như trước nữa.

Tư-Cu đã không thèm ngó ngang tới thằng Hồi, mà anh ta lại hay kiếm chuyện mắng chửi vợ. Tánh ý khi trước dễ-bao nhiêu, thì bây giờ lại khó bấy nhiêu. Mỗi tuần lãnh tiền được mấy đồng thì anh ta nịch trong lưng mà giữ, hề vợ có hỏi thì anh ta rợn rít cái, chớ anh ta không chịu giao cho vợ cái. Đã vậy mà anh ta lại hay uống rượu, và ban đêm, như là mấy đêm không có trăng, anh ta hay đi, không ai biết đi đâu, có bữa về sớm, còn có bữa đến sáng mới về.

Còn Tư-Tiền vì đã làm quấy rồi, chỉ ta biết nước lối, nên chồng mắng chửi chỉ ta nhìn-thua, mà chỉ ta cũng không dám léo đến mấy sòng bài-cào nữa. Chẳng hiểu vì cơ nào chỉ ta thua chồng rồi, chỉ ta lại muốn bắt thằng Hồi mà gỡ. Khi trước không biết chỉ ta có thương thằng nhỏ này chút nào hay không, song chỉ ta chẳng hề gác-gao rồi chửi nó. Đến chừng chỉ ta thấy hết vàng bạc vô thì chồng rầy-rà đánh-dập, thì coi bộ chỉ ta quaqu-quọ với nó

luôn luôn. Chị ta bắt nó quét nhà, chị ta bắt nó rửa chén. Nó đói bụng chị ta không chịu cho su ăn bánh, hề sai nó đi đâu nó đi lâu thì chị ta chửi.

Có một buổi sớm, thằng Hồi đói bụng quá đi chơi không được. Tư-Tiền đi bán về thấy nó nằm co trên ván, bẻ sai nó đi ra quán mua gạo về nấu cơm ăn. Nó đồ quạu, nên bưng chơn ra cửa mà bỏ mặt cùn-quần. Tư-Tiền rượt theo cô trên đầu cốm-cốp và rủa chửi rằng : « Đồ ớn dịch ! Tao nuôi mày ăn cho mập thấy, bây giờ tao sai mày một chút không được hay sao hử ? Cái lão mẹ, đồng tháng cha với con gái mẹ mày không nên thân, để chi thứ đồ ớn-hoàng dịch-lệ như vậy không biết ».

Thằng Hồi ở đây mấy năm rồi, nó đói cơm nhịn bánh, mặc áo rách, ngủ mình trần, tâm thần tuy cực khổ, song nó chẳng lấy đó làm buồn, mà hôm nay Tư-Tiền chửi nó quá tiếng, coi bộ nó phiền lắm. Nên nó đi mà nó khóc bủn non bù nọt. Đến trưa nó đi chơi với thằng Qui, nó nói rằng : « Tao trông cho tao mau lớn đăng ta đi kiếm bà mà tao Ba mà tao giàu lắm để tao kiếm được, coi còn ai dám chửi tao nữa hôn cho biết ».

Thằng Qui nghe nói như vậy thì ngồi nín thính một hồi rồi nói rằng :

— Tao cũng trông cho tao mau lớn rứt đăng tao đi làm ăn, tao không thèm ở trong nhà tao nữa.

— Mày đi rồi mày bỏ chị Châu hay sao ?

— Tao dắc chị đi với tao. Tao làm nuôi chi.

— Ba mà tao giàu lắm. Mày đừng lo. Hề tao kiếm được thì tao biểu ba mà tao đem mấy với chị Châu về nuôi nữa.

— Mày biết nhà ba mà mày ở đâu mà mày kiếm ?

— Tao đi cùng hết thấy thì phải gặp chó gi

— Mày nhớ mặt ba mà mày hôn ?

— Nhớ chứ. Tao cũng nhớ cái nhà tao ở hồi đó nữa

— Thôi, để sáng mai tao mày đi kiếm chơi nghé.

— Ủ, được. Mà tao sợ đi bậy đi bạ dấy tia tao đánh chết.

— Đánh thì đánh sợ giống gì vậy. Đánh đau một chút rồi hể, chứ chết chóc gì mà sợ. Tao bị đánh hoài, có sao đâu mà ?

Sáng bữa sau, Tư-Cu với cặp-rân Hơn đi làm rồi, thằng Qui mới lên rủ thằng Hồi đi. Thằng Hồi dục-dặc không muốn đi, mà bị thằng Qui rủ run xúi-dục quá, nên nó khấp khểnh cửa lại, biểu thằng Qui đi trước ra ngoài đường mà chờ, rồi nó lón-lén trốn, lén-Đen mà đi theo sau.

Hai đứa thoát khỏi cửa đường hầm rồi thì chẳng khác nào cặp chim sổ lồng. Chúng nó không thạo đường sá, nên cứ trước mặt mà đi. Chúng nó đi một hồi tới vườn bách thú, bèn ghé đó mà coi chơi. Chúng nó thấy chim, cò, trắng, rặng, beo, còp, voi, nai, thì lấy làm lạ đặc ý muốn ở đó mà coi hoài, ngặt vì thằng Hồi sợ như việc nhà, sợ Tư-Tiền về không thấy tâm dạn, chị ta đi kiếm chi là đánh chết, nên cực chẳng đã phải rủ thằng Qui trở về.

Mày cho hai đứa nhỏ ! Chúng nó về trước Tư-Tiền, nên không ai dè chúng nó đi đâu hết. Chúng nó đi một lần rồi bắt bẻ đi hoài, mỗi bữa mỗi dắc nhau đi chơi. Ban đầu chúng nó đi gần, lần lần rồi đi xa. Có bữa chúng nó về trễ, đứa thì bị cú, đứa thì bị chửi, mà vì chúng đã quyết định không kể đến sự đánh chửi nữa, bởi vậy Tư-Tiền, Tư-Tiền chửi trời kệ, chúng nó đi tuồn luôn.

Thằng Đen với Tư-Tiền đánh chửi hăm hè hết sức mà không được, cùng thế rồi hai người bỏ phũ, hai đứa nhỏ muốn đi đâu thì đi.

Thằng Hồi với thằng Qui được thông thả rồi chúng nó mới rào khắp các nẻo đường, có bữa thì đi buổi sớm mới, có bữa thì đi buổi chiều. Chúng nó lấy làm đặc ý, bởi



C. J. BONNET

Hiệu này đã nổi danh
xưa nay, mua hàng lựa
hiệu này thì được chắc
ràng đồ mình mua là tốt
nhất.



Còn ai không biết ?

Xứ Nam-kỳ này
còn ai mà không biết thứ

RƯỢU

RHUM MANA

là thứ thượng hảo hạng.

Rượu Rhum Mana mới chánh là

thứ rượu Rhum thiệt tốt nhất.

Khi mua hãy nài cho phải hiệu

Mana và có dán nhãn trắng.

Độc quyền đại lý:

S^{té} Commerciale MAZET d'Indochine
SAIGON

váy có bữa về trễ, ở nhà ăn cơm rồi hết, chúng nó phải nhịn đói, mà chúng nó cũng không cần.

Một buổi chiều, hai đứa nhỏ đi đường Thuận-Kiều, tới nhà số 112, thằng Hồi dóm thấy nhà lâu rộng lớn, trước cửa có sân, dựa đường có rào, nó đứng lại mà ngó, bỏ nó suy nghĩ lung lăm. Thằng Qui kêu nó mà hỏi rằng: « Hồi ! Sao không đi máy ? đứng coi giống gì đó ? Thằng Hồi không chịu trả lời, cứ đứng ngó hoài. Thằng Qui trở lại hỏi nữa rằng :

- Ngó giống gì vậy ?
- Tao nhớ cái nhà này in là nhà của má tao.
- Nhà này là nhà của má.
- Ủ, chắc nhà này da má ả. Tao muốn vô đại coi ..
- Nếu má chắc thì vô đi.

Thằng Hồi đứng nhắm nhía và suy nghĩ một hồi rồi nó hỏi rằng :

- Tao nhớ máy may chớ chắc sao được. Tao sợ vô đó, rồi không phải nhà của má tao, rồi họ bắt vô đánh chết.
- Đánh cái gì ? Máy vô hồi thăm coi phải nhà của má máy hôn. Nếu không phải thì thôi, chớ đánh ả.
- Thôi, máy đi với tao.
- Ờ, máy có sợ thì tao đi với.

Hai đứa lần lại cửa ngõ ; thằng Qui xô cánh cửa mở bét ra rồi nó biểu thằng Hồi đi trước, nó đi theo sau. Vô tới sân, thằng Hồi trong bụng phấp-phồng, cặp mắt ngó láo-liên, mà không thấy ai hết. Hai đứa nó vô tới thềm cửa, thằng Hồi nhút nhát không dám bước lên. Thằng Qui Lèn nắm tay nó mà kéo. Chúng nó mới bước lên được lại nấc thang, thỉnh-lhìh có một bà đầm ở trong nhà bước ra trăm tiếng tây cm sớm. Chúng nó hết hồn vía, lật dật sụt, xuống rồi đứng khựng lại đó. Thằng Qui nói tiếng An-

nam với bà đầm rằng : « Thằng Hồi kiếm nhà má nó má. » Không biết bà đầm có hiểu hay không, mà bà trăm tiếng tây lằng-lu-nữ. Hai đứa nó không hiểu bà nói cái gì, chúng nó chắc là bà rầy, nên dắt nhau riu riu trở ra đường.

Khi ra ngoài lộ rồi, thằng Qui cười và nói với thằng Hồi rằng :

- Máy nói bậy quá, nhà Tây mà máy nói nhà má máy chớ !
- Tao coi giống quá mà.
- Giống cái gì ? Má máy giống bà đầm đó sao ?
- Không, Tao nói cái nhà kia chớ.
- Giống mới khi họ ! Máy đặt chuyện, may hôn họ kêu lỉnh lất mình đem bỏ bót mang khốn chớ.
- Ủ, hồi này tao hoảng kinh. Máy không sợ hay sao mà máy dám nói với bà, máy ?
- Sao lại không sợ. Má đều lờ rồi, mình phải nói cho bà biết, chớ không thì bà tưởng mình vô ăn cắp đồ của bà rồi bà bắt mình còng gi.
- Bà nói giống gì mà lằng-lu đó vậy máy ?
- Ai biết đâu nà !
- Máy không biết, sao máy trả lời với bà ?
- Tao nói hủi mạng động có đi cho êm vậy thôi chớ.
- Vậy mà tao tưởng máy nghe tiếng Tây được chớ.
- Để chừng lớn rồi tao học.

Hai đứa nó lần đi lại vườn Bờ-Rô gặp Tây đương đánh vợt, thì đứng lại mà coi ! Hai đứa vịn vai nhau, đứng dựa gốc cây, thấy hai người Tây, mỗi người cầm cái vợt, đánh trái banh bay qua bay lại, sau lưng mỗi người lại có một đứa nhỏ đứng chực hồ động hể trái banh có rớt thì lượm. Cách một hồi, có 2 người Tây khác với 2 người đầm, mỗi người cũng cầm một cái vợt, ra đứng chỗ cả

DAU THOM

COTY

PHÂN THOM



LÀ MỘT HIỆU CÁC BÀ THANH LỊCH ƯA DÙNG

Bán sỉ tại hàng
L. RONDON & Co L^{td}
 16, đường Boulevard Charner Saigon
Đại-lý độc-quyền trong cõi Đông-Pháp

Đủ các thứ giấy

Đa tốt — Kiểu đẹp — Làm mau — Giá rẻ

Trước tòa Tân-Đảo ở chợ cũ Saigon số 104 đường Guynemer là tiệm giấy TÂN-MỸ của ông PHẠM-VĂN KINH là tiệm giấy có tiếng xưa nay. Gần xa ai cũng biết. Có đủ các kiểu giấy đàn ông, đàn bà, con nít ; da rất tốt, làm rất khéo, giá rất rẻ.

Đồ cũ ra mới

Bồn-hiệu mới mở tiệm xi đồ vàng bạc vắn vắn, như đồ phụ tùng xe hơi xe kéo xe máy muàn nia, vàng bạc giá rất rẻ hơn nơi khác, đồ làm nhậm lạ.

BÔNG-LỢI
 72 Rue Amiral Dupré 72 Saigon
 (Vực kén đường Thủ-đức)

sản gần đó, rồi một người Tây ngoắt chúng nó mà nói om sòm. Thăng Hồi tưởng chừng rầy, nên kéo tay thăng Qui mà biểu đi. Thăng Qui tri lại và nói rằng: « Sợ cái gì mà! Minh đứng ngoài đường minh coi, chuyện gì mà phải đi? »

Người Tây ấy miệng thì kêu « nhỏ! nhỏ! » còn tay thì ngoắt. Hai đứa nó không hiểu họ kêu làm gì, nên cứ đứng đó mà ngó. Hai đứa nhỏ lượm bánh của hai người Tây bên kia, thấy vậy bên nói rằng: « Vô lượm bánh đi, rồi chiều nó cho tiền mà, vô đi. »

Thăng Hồi với thăng Qui chừng ấy mới hiểu, nên bước vô rào rồi phân ra mỗi đứa đứng một bên mà lượm bánh. Đến tối họ hết đánh vẹt được nữa, họ mới cho hai đứa nó mỗi đứa một cái bạc. Hai đứa nó mừng quá, cặp kè đi về, cầm cái bạc trong tay chắc-cứng, trong lòng khắp khởi cũng như người ta mới được bạc ngàn. Thăng Qui nói với thăng Hồi rằng:

— Từ rày sắp lên mỗi bữa mình ra đó lượm bánh kiếm tiền. Tao hết lo đói bụng nữa rồi.

— Không biết bữa khác họ có kêu mình nữa hay không cho.

— Sao lại không kêu. Họ đánh vẹt mà không có ai lượm bánh thì họ đánh sao được, vậy chờ mấy không thấy đó hay sao.

— Lượm bánh có tiền mà sao bây trẻ nó đại quá, nó không chịu làm bá?

— Nó không dè chớ. Cũng như mình đây, tự hồi đó đến giờ mình có dè đâu.

— Tao sợ chừng nó hay nó áp lại nó giành rồi mình hết kiếm tiền được nữa chớ.

— Lo gì mà. Minh làm việc này không thì kiếm việc khác.

— Mai mình đi cho sớm, nghe. Minh đi tới trước, bày tré nó giành hết được.

Hai đứa và đi về tỉnh. Lúc gần tới nhà, thăng Hồi lại nói rằng:

— Tối nay mình nhịn đói nữa. Ở nhà ăn cơm rồi, còn đâu mình ăn.

— Ối! bây giờ mình có tiền, lo gì nhịn đói mà.

— Ờ, mầy nọ phải. Minh có tiền mà sợ gì. Nè, xưa rày tao thấy họ ăn mì tao thêm quá. Để tối nay ta biểu chú Phôi nấu cho tao một tô ăn chơi.

— Ừ, tao cũng ăn nữa.

— Mấy sớ một tô vậy mậy?

— Năm sớ.

Tự hồi đó tới giờ mầy có ăn lần nào hay chưa?

— Chưa. Tia mà tao ăn hoài, mà tao chưa có ăn.

Cứ Châu có ăn lần nào hôn?

— Không.

— Thôi, để tối nay tao với mầy hùn lại mua cho chỉ một tô, nghe hôn?

— Ừ.

— Minh ăn mà bỏ chỉ nhịn thêm như vậy tội nghiệp.

Minh xài hết 2 cái bạc này rồi mai mình kiếm 2 cái khác có hại gì, phải hôn?

— Tao cũng tính như mầy vậy. Xài cho sướng một bữa chơi.

(Còn nữa)

Hãy dùng bột BLENDINE JACQUEMAIRE
mà nuôi trẻ con.

VUI THÚ TRONG GIA ĐÌNH

Cái vui thú trong-bóng nhứt, bên-bỉ nhứt, là cái vui thú trong gia-đình. Trong các sự giải-trí, giúp vui trong gia-đình thì không có vật gì bằng: Máy hát PATHÉ và đĩa hát PATHÉ.

Nghe nhạc hay thì có thể đổi tánh tình con người, và nhạc cũng giống một thứ tiếng nói riêng mà tinh-thần, trí não chưa tỏ ra được.

Lúc trước, nghe máy hát, đĩa hát thì khó ưa thiết, dụng thì rẻ rỏ, tiếng thì khan-khan nghệt-nghệt, khi nào cũng giống dụng ông già khò-khò trong ông. Chờ như bây giờ nghề làm đĩa hát đã tinh xảo lắm. Đĩa chạy bằng kim sắc, lấy hơi điện-khí đã khá rồi, mà mới đây hàng Pathé lấy hơi bản Annam, lại dùng máy Vô-tuyên-điện mà lấy; thì hết sức tinh thần, hết sức êm ái, rõ ràng. Hiện bây giờ đĩa hát kim-thời nhứt là đĩa hát Pathé Vô-tuyên-điện, trông đỏ có con gà.

Đàn-bà khôn thì làm gia-đình vui-vẻ và nên sắm máy hát PATHÉ. Chớng khỏi đi chơi làng phi, con cái tuy là chơi mà mở mang trí não.

Máy hát đủ thứ, đĩa hát Vô-tuyên-điện bán tại:

PATHÉ-ORIENT

10, Boulevard Charner. — SAIGON



Khuyên học

Ơa cha, nghĩa mẹ chẳng đầy non,
Ăn học thì lo, mới gọi con.

Tuổi tác đương hồi còn trẻ nhỏ,
Đưa bơi gặp hội phải bôn chôn!

Đội ơn giáo-dục khôn bền dai!
Lần bước văn-minh mở trí khôn.

Ấu Mỹ cùng người trong thế-giới,
Khôn ngoan, sao nổi tiếng lắm đồn.

(Quốc-Hoa Nữ-sĩ, di-cáo)

Thần-dồng trong nghề viết tắt

Lối viết tắt đời nay, mà ta thường kêu là *sé-té-nô* (sténographie), thiệt là mau lẹ và tiện lợi lắm rồi. Song ngày nay còn có người bày ra cách mau lẹ và tiện lợi hơn nữa.

Một ông giáo-sư tên Pháp là Raoul Duval, mới nghĩ ra một cách mới, gọi là *Brevigraphie*, cũng là một lối viết tắt. Hồi chi tháng Mai, giáo-sư đã làm thí-nghiệm cho công-chúng xem tại nhà đại-học Sorbonne ở Paris, và có trình diện một người học-trò của ngài là cô Jeannine Vidaillet. Cô này mới có 8 tuổi mà chỉ học cái viết tắt ấy trong nửa giờ đồng hồ là biết cả thôi.

Khi ra viết thử, người ta đọc cho cô viết, mỗi phút được 80 tiếng, con nít mà viết được như thế thật là mau lạ thường. Viết xong, cô đọc lại rành rẽ, chỉ sai có một đôi chữ thôi.

Ông Raoul Duval có người học trò như thế, lấy làm mãn nguyện lắm.

Lối viết tắt của giáo-sư đã nghĩ ra, bây giờ đã gần thông dụng lắm rồi.

Bài toán chia dầu

Trong tập báo số 9, có bài toán đố các em: Hai chị em bạn kia rủ nhau đi chợ mua 10 gáo dầu, đựng vào hai cái chai, một cái đựng được 7 gáo thì đầy, một cái đựng 3 gáo thì đầy; ngoài ra còn mua một cái chậu nữa. Nay về thì ngã đường kia, hai người phải chia dầu ra để về nhà mình, ngặt vì không có gáo để mà đựng, vậy thì làm cách nào chia đều cho mỗi người được 5 gáo dầu mà về.

Bài toán ấy dễ, song nó hơi quanh co một chút, làm cho người ta rối trí. Chắc cũng có nhiều em nghĩ ra. Cách chia như vậy.

Trong bài toán đó, cái chậu ở ngoài, có lẽ nhiều em tưởng là vật vô dụng, không có dính dấp chi vào việc chia

dầu hết, song có suy nghĩ ra, thì thiệt tình nó là cái gáo để đựng dầu vậy. Có nhờ nó sang qua sót lại cho, mới chia đều được cho chị em kia mỗi người 5 gáo dầu.

Trong khi các em nào chưa biết, mà đọc bài này và coi cách chia thì phải lấy đồ vật gì làm thí-nghiệm ngay, vì từ chai nào là chai 7, chai nào là chai 3, cái nào là cái chậu, thì mới nhớ được, không thì nó làm cho các em rối trí lắm.

1— Trước hết lấy cái chai 3 gáo dầu, đổ tuốt cả dầu ra cái chậu.

2— Trút ở chai 7 qua chai 3 cho đầy, rồi cầm chai 3 cũng đổ luôn vào chậu nữa.

3— Cũng làm như vậy một lần nữa. Nghĩa là bây giờ trong chậu có chín gáo (vì đổ qua 3 lần) còn chai 7 còn 1 gáo nằm trong, chai 3 thì không có gì hết.

4— Còn một gáo nằm trong chai 7 đó, ta đem ta đổ vào chai 3, vậy là bây giờ chai 3 có một gáo, mà chai 7 không có gì nữa.

5— Tới đây em bưng cái chậu lên; đổ vào cái chai 7 cho đầy, nghĩa là 7 gáo, vì cái chai đó đã nhứt định 7 gáo thì đầy mà thôi. Khi ấy trong chậu chỉ còn lại có 2 gáo.

6— Xong rồi, lấy chai 7 trút qua chai 3 cho đầy. Chẳng là hồi nãy trong chai 3 có một gáo nằm trong rồi, bây giờ đổ thêm vào cho đầy thì lẽ tự-nhiên chỉ là hai gáo nữa. Mà trong chai 7 chỉ còn có năm gáo thôi.

Vậy một chị xách cái chai 7 ấy ở trong có 5 gáo về, còn một chị bưng cái chậu và chai ba kia đi, hai cái cũng có 5 gáo, như vậy chẳng phải hai người chia đều với nhau, không gì hơn ư thiệt hay sao?

Quốc-sứ diên-ca

(Tiếp theo và hết)

Thế-Tôn dựng nghiệp trung-hưng,
Quang-hưng là hiếu, minh-quân trị đời.
Nhánh là đương hèo lại tươi,
Núi non như thấy dạng cười sắc vui.
Kể từ dựng lại ngôi trời,
Truyền nhau sửa trị người đời dư ba.
Không dè họ Trịnh lân-la,
Tuy trừ họ Mạc, nhưng mà như chưa.
Quyền-thần thế rất khó ngửa,
Chánh về soái-phủ, quyền đưa tay người.
Quang-trung cũng đứng anh tài,
Thừa cơ lúc ấy cướp ngôi Lê-hoàng.
Trăm ngàn quân dấy Tây-san,
Thăng-long một trận sấm vang cõi ngoài.
Con là Quang-Toàn nổi ngôi,

Mười bảy năm chẵn vận thời đã cùng.
 Nguyễn-Hoàng gây dựng nghiệp hồng,
 Cõi Nam xa trấn ải đồng thời gian.
 Hai trăm năm, nổi vận nhà,
 Cao-hoàng thọ mạng thiệt là trời cao.
 Gông công đẹp hết ba đào,
 Xuân-kinh gây dựng công cao đức dày.
 Gia-long xưng hiệu từ ngày.
 Một tay sửa trị trải mười tám niên.
 Con là Thánh-tổ thừa truyền,
 Hiên là Minh-mạng, kỷ nguyên trị đời.
 Trị hai mươi một năm trời,
 Sửa sang quốc-chánh bởi-bời tiếng khen.
 Thừa gia Hiên-tổ con hiền,
 Hiên là Thiệu-trị, kỷ nguyên vững vàng.
 Kinh vàng nghiệp cả đặt an,
 Bảy năm sửa trị lại sang châu trời.
 Đức-tôn Hoàng đế nối đời,
 Hiên là Tự-Đức, thành thời tháng ngày.
 Thái bình vui thú no say,
 Chẳng lo gìn giữ phía ngoài phan-phụng.

Móng-học Sơ-giai

CHUYỆN VUI CHO CON NIT

Con rắn xanh và con rắn vàng

(Tiếp theo)

— Vậy mỗi ngày phải đi bao xa ?
 — Không phải đi đâu hết, ở ngay trước cửa động có đủ đồ ăn, thành ra tôi chưa được chừa đi đâu hết.
 — Thế bây giờ tỉnh đi đâu ?
 — Ấy vì tôi-vấn xui xẻo, đồ ăn ở trước cửa động, bây giờ hết sạch không còn, cho nên tôi quyết ý đi tới nước *Hạnh-phước* để kiếm ăn.
 Trầu vàng nghe qua lắc đầu, suy nghĩ một lát rồi nói :
 — Thời anh bỏ lên, quân ở rừng tôi, tôi đưa đi.
 Rắn xanh mừng lắm, bỏ lên mình trời, núp mình ở đám lông bên rừng. Khi đó vừa có người chủ dắt trầu ra ruộng cấy. Cây nửa ngày rồi người chủ lại thả trầu ra cho ăn cỏ.

Rắn xanh ta nóng lòng sốt ruột, liền hỏi trầu :
 — Vậy chờ bao giờ tới nước *Hạnh-phước*, đại-ca ?
 — Ừa, mới rồi qua đã dắt em tới đó rồi, không thấy sao ?
 Rắn xanh cho là chàng *Cần-Lao* đồn mình chơi, thì nổi giận dưng dưng, liền vọt một vọt ở mình trầu xuống đất, lật đất bỏ đi. Trầu vàng nghe theo vừa cười vừa nói :
 — Thử chờ làm bằng như vậy, không xứng đáng làm bạn với kẻ *Cần-Lao* này, vậy mà đòi đi tới nước *Hạnh-phước*. Sao không biết nhục.

Khi ấy rắn xanh mình đau, bụng đói, mà sức đã mệt nhọc, lại không biết đi đâu bây giờ. Nó suy nghĩ trong bụng, khi ra đi con rắn vàng dặn dò nó kiếm được ba người bạn, thì tới nước *Hạnh-phước* đấy. Nay đã gặp hai người

rồi, mà nước *Hạnh-phước* hãy còn mịt mù, chưa thấy tăm dạng chi hết, chắc hẳn là vô-vọng rồi. Lại nghĩ hay là con rắn vàng gạt mình, thành ra thôi chí ngã lòng, muốn đi trở về động xưa đất cũ.

Nó trở về tới khu rừng, ngừng một lúc cây kia, thấy một con nhện đương kéo tơ, thì hình như trong trí nó lại có một chút hy-vọng, nó nghĩ trong bụng rằng : « Hay là ta hỏi thăm chàng này coi sao ? » Nó liền hỏi :

— Thưa lão-huynh, chỉ giùm đường cho tiểu-đệ đi tới nước *Hạnh-phước*. Nhện ta đáp rằng :

— Đi đường này có thể được.

— Quý-tính đại-danh của lão-huynh là gì, xin cho tiểu-đệ biết, và cây lão-huynh dẫn tiểu-đệ đi có được chăng ?

Tên tôi là *Tiên-Thu*. Anh muốn tôi đưa anh đi tới nước *Hạnh-phước* cũng được.

— Trời ơi ! Tôi là *Tiên-Thu* tiên-sanh ; tiểu-đệ nghe tiếng tiên-sanh đã lâu rồi, nay gặp nhau đây thật là hạnh-ngộ.

Rắn xanh vừa nói vừa uốn mình thì lè. Khi ấy bụng đã đói lắm rồi, cặp mắt lơ đãng, coi bộ mệt nhọc. Nhện ta thấy tình cảnh rắn xanh như vậy, đã biết là vì sao rồi, liền nói với rắn xanh rằng :

— Anh rắn xanh ơi ! Anh đi đường xá xa xôi khó nhọc, chắc đã đói bụng lắm. Bữa có phía trước kia, có con chim họa-mi đương đậu, sao không bắt lấy để ăn lót lòng.

Nguyễn ý hỏi trước một ngày rắn xanh cứ ra nằm trước cửa động, là bắt được mỗi lần, không phải hao hơi tốn sức gì hết. Cách săn bắt như thế đã thành ra tánh quen. Nhân vậy mà mình thành ra chậm chạp, tai không sáng suốt, mắt không linh lợi nữa; khi nghe « *Tiên-Thu* » nói vậy, lập tức bỏ ra bắt coi, ngờ xa mà chẳng thấy chim họa-mi đâu. Lúc anh ta gần bỏ đến bãi coi chim họa-mi thấy anh ta lại, liền vỗ cánh mà bay vụt mất. Rắn xanh thấy họa-mi bay rồi, tâm tức vô cùng, lại bỏ trở về chỗ cũ.

Nhện ta đương nhả tơ kết lưới, thấy rắn bỏ về thì hỏi :

— Ừa, anh không bắt được chim họa-mi sao ? Coi đằng kia ca ! Bền bờ nước có con cóc, sao không lại bắt mà ăn.

Rắn xanh ta ý theo cách thường bắt cóc nhái ở trước cửa động mình hồi xưa, liền lần lần bỏ tới. Nó nghĩ bụng : loài cóc nhái này không được mau, vậy con cóc đang kia, chẳng khác gì rắn nằm trong bụng nó rồi; không dè khi con cóc sa một thước, cóc ta lạng lợi lắm, nghe có tiếng rít rạt, liền nhảy xuống hồ mất.... Anh rắn xanh ta lại thất vọng trở về.

(Còn nữa)

Rượu Lạ-ve LARUE đã ngon
 mà lại thiệt mát.

MỸ NGHIỆP BẮC

Bồn tiền kinh trình qui khách rõ. Lúc này bồn tiền có rất nhiều: Kiện ghế salon, mặt nệm, mặt da, tủ thờ, tủ kiếng bằng trắc, gỗ, cần chạm rất đẹp. Đẽ đồng lọc, đồ den kiểu la. Đồ thêu màu v. v.

Xin quý vị chiểu cổ bồn tiền rất mang ơn!

ĐỨC-LOI

105, rue d'Espagne - SAIGON

Kế dinh Xá-Tây

An-nhân của học-sanh nghèo

300 M. Phạm-vân-Thê Hanoi
 301 Melle Cao-xuân-Miêng Bacliêu
 302 Melle Châu-ngọc-Nga Bacliêu
 303 Melle Bà, Ecole Kratté Cambodge
 304 M. Francois Sinh Propriétaire Cholon
 305 M. Ban Lén Bacliêu
 306 M. Nguyễn-vân-Tâm, oéprateur
 voirie Dalat
 307 M. Trần-vân-Chương Avocat Bacliêu
 308 M. Hải-An Tonkin
 309 M. Lưu-Chương Commerçant Mytho
 310 M. Chung-kim-Thanh Kampot
 311 M. Nguyễn-vân-Trí Section
 agricole Cambodge
 312 M. Lương-sĩ-Bích Dalat
 313 Melle Phạm-thị-Ngân Mytho
 314 Melle Phan-thị-Nhiêm Bentre
 315 Melle Phan-thị-Khiêm Bentre
 316 M. Nguyễn-khắc-Ninh Mytho
 317 M. Nguyễn-thời-Linh Laihiêu
 318 M. Đỗ-vân-Điền Biénhoa
 319 Melle Severine Mai-vân Saigon
 320 M. Hồ-công-Mén Saigon
 321 Melle Hồ-thị-Lê Bentre
 322 M. Nguyễn-v-Trần chef centon Giadinh
 323 M. Từ-kim-Hưng Saigon
 324 M. Nguyễn-vân-Thêm Saigon
 325 M. Thái-dư-Lạc Cholon
 326 M. Cồ-đó Vungliêm
 327 M. Huỳnh-vân-Độn Saigon
 328 M. Nguyễn-vân-Bửu Travinh
 329 M. Cồ-Viên Giadinh
 330 M. Nguyễn-vân-Nhan Cholon
 331 Melle Trương-thị-Đám Saigon
 332 M. caul Phươg propriétaire Giadinh
 333 M. Trần-chủ-Thươg Giadinh
 334 Melle Bui-thị-Hiền Saigon
 335 M. Nguyễn-như-Đạt Thudaumot
 336 M. Trinh-hữu-Danh Saigon
 337 M. Thomas Thang Cantho
 338 M. Ng-minh-Châu propriétaire Biénhoa
 339 M. Đoàn-hữu-nhon Thudaumot
 340 M. Phan-thanh-Thân propriétaire Cantho
 341 M. Lê-vân-Gông Saigon
 342 M. J. T. S. Nguyễn-vân-Hay Bentre
 343 M. Ta-ngoc-Chon Phucolong
 344 M. Di-xuân Mytho
 345 M. Nguyễn-thanh-Nhan Mytho
 346 M. Bui-vân-Chươg Tanan
 347 M. Trần-huỳnh-Kỷ Phanhiết
 348 M. Trần-vân-Kiều Biénhoa
 349 M. André Trinh Cantho
 350 M. Ng-vinh-Thánh propriétaire Rachgia
 351 M. Ng-thành-Công propriétaire Mytho
 352 M. Trần-xuân-Lâm Bacliêu
 353 M. Nguyễn-xươg-Thái Huế
 354 M. Nguyễn-ngoc-San Hanoi
 355 M. Nguyễn-hoàng-Tá Cholon

356 M. Nguyễn-vân-Cô Instituteur Bentre
 357 M. Lê-minh-phát Longxuyen
 358 M. Lâm-thuân-phát Soctrang
 359 M. Từ-quang-Hàm Vinh
 360 M. Tềnh-vân-Chôn Instituteur Cambodge
 361 M. Nguyễn-khánh-Chen Cambodge
 362 M. Lê-thái-Sâm Cambodge
 363 M. Lê-vân-Thom propriétaire Mocay
 364 Melle Trương-thị-Phải Bacliêu
 365 M. Lê-tân-Chức propriétaire Mytho
 366 M. Trần-Nga propriétaire Cantho
 367 M. Trần-thiên-Đầu ex Hương-chủ Tânan
 368 M. Trần-vân-Vang Saigon
 369 Madame Lê-thị-Đo Saigon
 370 M. Paul Thái-xuân-Kỷ conseiller Cantho
 371 M. Thái-như-Kem Thudaumot
 372 M. Nguyễn-vân-thơ Saigon
 373 M. Ng-vân-Xươg propriétaire Thudaumot
 374 M. Joseph Nhiêu Mytho
 375 M. Phú-Đức Cholon
 376 M. Nguyễn-vân-Danh B. J. C. Saigon
 377 M. Lâm-kim-Phụng Mytho
 378 M. Hồ-Tiên Vinhhà
 379 Madame Võ-thị-Nô Saigon
 380 M. Thái-son-Quí Saigon
 381 M. Nguyễn-quang-Toàn Sadee
 382 M. Nguyễn-vân-Đep Saigon
 383 M. Dương-phong-Niên Sadee
 384 M. Nguyễn-liên-Lac Giadinh
 385 M. Lâm-quang-Sào Bacliêu
 386 M. Ng-bửu-Kươg propriétaire Sadee
 387 Mme Huê Instituteur Ecole Filles Chaudoc
 388 M. Lê-vân-Hoà secrétaire P. T. T. Rachgia
 389 M. Già-phươc-Huư propriétaire Cholon
 390 M. Phươg-vân-Hanh Tayninh
 391 Mme Liêu-vân-Soi Thudaumot
 392 M. Trương-ngoc-Hôn Commerçant Travinh
 393 M. Nguyễn-vân-Nhan Cholon
 394 M. Trần-quang-Huy Mytho
 395 M. Quyen L. N. Thudaumot
 396 Mme Huỳnh-trung-Thu Longxuyen
 397 M. Ngô-vân-Hay propriétaire Chaudoc
 398 M. Võ-hữu-Dang hương cả Tayninh
 399 M. Nguyễn-hữu-Nghĩa Mỹ-ngãi Sadee
 400 M. Lê-v-Phươg Agent-voyer P. P. Cambodge
 401 M. Nguyễn-minh-Đức Saotriêng Cambodge
 402 M. Nguyễn-v-Đen commercant Cambodge
 403 M. Lê-v-Tinh secrét. ppal T. Q. P.P. Camb
 404 M. Nguyễn-v-Chôn commercant Gocong
 405 M. Lê-v-Sot secrét. hopital Tayninh
 406 M. Đốc-phủ Hải Gocong
 407 M. Ut. Infirmier ppal hôpital Tayninh
 408 Mme Tô-ngoc-Dươg Travinh
 409 Société D'Enseignement mutuel Longxuyen
 410 M. Ng-v-Huỳnh polytechnique Bentre
 411 Magasin Tô-Tông Pnoupennh
 412 M. Garin, Thái-nguyên Tonkin
 413 M. Tăng-khánh-Long Tonkin

Các Bà nội trợ!

Các Bà nên biết hiệu:

“FAVORITA”

Đó là hiệu sữa đặc, ngọt và ngon lắm.

Các Bà mua dùng thử thì sẽ biết con
nít ưa thử sữa này là dường nào!



Dầu thơm tinh hảo, người đàn
bà nào cũng thích, là dầu hiệu:

“Ce que Femme Veut”

Của nhà GELLÉ FRÈRES — Paris.

Bánh Hộp Hiệu

“THE BRUN”

Là thử bánh mà trẻ con ưa nhất.

Tổng đại-lý:

C^{ie} de Commerce et de Navigation d'Extrême-Orient

(Tức là nhà Allatini cũ),

N^o 12, Boulevard Charner — SAIGON

Sách, sự nghiệp đời!

Chào bạn đồng chí!

Tam-Dân-Học-Xã

Cơ quan bảo-thủ Dân-Sanh, Dân-Quyền, Dân-Lộc.

Chủ-nghĩa của T. D. H. X. là truyền-bá Trung-Quốc Phật-Sự Tôn-chỉ của T. D. H. X. là muốn cho Huê-Việt Thân-Ái. Mục-dịch của F. D. H. X. là bảo-tồn Văn-Hóa A-Đông

Tam-Dân-Học-Xã là một học-xã rất có giá trị đặc biệt với thế-kỷ hai mươi này, các thứ sách của học-xã chúng tôi xuất bản, toàn là của các nhà Văn-sĩ ngoại-quốc viết bài giới về giúp. Như là ở Thượng Hải thì có Ông Tôn-Thiết-Hán chánh chủ bút «Thời-Báo», ở Xiêm-Lạp-Quốc (Siam) thì có Ông Hứa-Siên-Nhiên, chủ nhiệm báo «Liên-Kiều», và bên Trung-Quốc, các tay trọng-yếu trong chí bộ Quốc-Dân-dăng, Như ông Trần-Tung-Phu, ông Dương-Dân-Tử, ông Diệp Thanh-v. v. Còn trong Nam thì có các bạn thanh-niên trong học-giới, thầy đều là Án-nhân của học-xã. Nên những sách của học-xã sẽ có ảnh hưởng, và bổ-ích cho Dân A-Đông. Như ở Lục-Châu-các bạn đồng chí có dạ-nhiệt-thành' cùng yêu thương Tôn-chỉ-của chúng tôi, mà giới bài về đến tặng, thì chúng tôi rất vui lòng hoan-nginh.

Bộ Biên-Tập của Bồn Xã.

Ở tại đường Chemin des Dames số nhà 22 Saigon.

Quảng-Lý bộ tài-chánh: M. HOÀNG-KIM-HỒNG tự Tữ-Tường Tổng-Thor-Ký, M. PHAN-VĂN-NGỌC biệt hiệu Ưng-Sanh. Còn thơ từ xin đề cho chủ-nhiệm M. THÁI-BÌNH-DƯƠNG.

P. S. Tam-Dân-Học-Xã là một tập văn Quốc-Ngữ và Hán-Văn của các anh em thanh-niên Minh-Hương trong học-giới sáng-lập.

Tam đồ bằng Cẩm thạch Carrare

(CỦA XƯ Y-ĐẠI-LỢI)

Lãnh làm mẫu theo kiểu Annam và kiểu Tàu. Lành làm hình, tượng và xây lót đá cẩm-thạch có đủ hạng và đủ màu.

Có đá làm sẵn rồi và đá còn nguyên chất. Làm họ đi và định giá công việc của thân-chủ đặt.

TÍNH GIÁ NHE

Do nơi: M. VILLA Ingénieur

N° 43, Rue de Massiges Saigon

TELEPHONE: N° 955

Cho mượn máy viết và sửa các thứ máy, bán đồ phụ tùng máy viết, xe máy xe hơi, đồ đèn khí, máy hát và đĩa Nam Trung Bắc Tàu Cao-mán, có tài riêng về nghề khắc hình vô đá, vỏ thau, đồ mồi bia, khắc con dấu bán xe hơi.

Có bày nhiều đồ mỹ nghệ rất khéo tại nơi tiệm.

ĐỒ NHƯ-LIÊN

91-93 Rue d'Espagne 91-93

Telephone 690



Câu chuyện đầu mùa

Đầu mùa mưa nói chuyện áo mưa, xin quí-khách để ý:

Nguyên đã ba năm rồi, bốn hiệu có Đại-lý hiệu áo mưa Ang-Lê «THE DRAGON». Áo mưa hiệu «THE DRAGON» hiện nay đã nổi danh là một thứ áo mưa tốt nhất, đẹp nhất, không có hiệu nào dám sánh. Đã có hơn ba ngàn quí-khách đã mua áo mưa «THE DRAGON» đều khen ngợi là thứ tốt có một không hai. — Nhưng trong sự mua bán bao giờ cũng vậy, hề môn hàng nào tốt, thiên hạ dùng nhiều thì tất nhiên có người thừa dịp mà thủ lợi, đặt ra thứ hiệu giả, hàng giả màu sắc cũng tương tự để bán thủ lợi cho nhiều.

Vậy đến mùa mưa này, chư quí-khách cần dùng áo mưa, xin nài cno được hiệu này may phia sau bầu áo:



Còn muốn cho sáng ý hơn nữa, thì cứ đến ngay bốn-hiệu NGUYỄN-BƯC-NHUẬN ở đường Catina số 42, hoặc ở chợ cũ Saigon mà mua thì mười phần toàn hảo.

Áo mưa «THE DRAGON» có mấy vẻ đẹp riêng xin kể sau đây:

- 1— May bằng hàng fil thiết bền chắc, dệt nhuyễn canic-chi, màu xám rất hợp theo ý quí-khách muốn.
- 2— Cắt đúng theo kiểu áo mưa kiem-thời, đã vừa gọn gàn lại vừa vẫn đúng theo ni tất cho Annam ta dùng.
- 3— Dùng đến rách đến cũ màu sắc cũng còn y, không phai màu, trở màu hoặc đỏ lông như mấy hiệu khác.

HÌNH TRÁ MEN

- MỜI RA ĐỜI

(Photo Simili-email)

Ái mà tôn trọng thân mình, Nên đến Khánh-Ký chụp hình trá men.

Hải màu xanh, đỏ, vàng, đen.

Lại thêm nàu sắc chất bền không phai

Và hình rõ lớn rất tài, Giá giảm t eo ý ai ai cũng vừ.

Hình kiểu thì giới thơ đưa, Dân đó ý muốn cho ưa lòng mình.

Khí rồi giới trả thân mình, Đồ nhà giấy thép lạnh hình giao ngân.

Hình rất tinh thần.



MỜI LẠI!

MỜI LẠI!

Ghê Xích-Đu và ghê kiểu Thonet

Nhiều kiểu đẹp giá rẻ

THĂNG-LONG

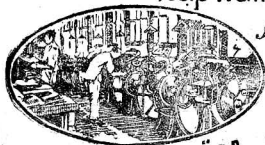
20, Rue Sabourain. — SAIGON

Nhà In và Bán Sách.

JOSEPH NGUYỄN-VĂN-VIỆT ET FILS

Lập năm 1900 tại đường d'Ormay

số nhà 85 Saigon



IN SÁCH và ĐÓNG SÁCH

In đủ các thứ sổ bộ, và giấy tờ buồn bán thiệp mời đám cưới, tân gia, thiệp tang, truyện, tiểu thuyết và lãnh khắc con dấu bằng đồng và caoutchouc.

Bán đủ các thứ thơ, tuồng, truyện, sử, giấy, viết, mực và các thứ sách cho học trò các nhà trường. Ai mua sỉ về bán lại, sẽặng huê-hồng rất nhiều hơn các nhà khác. Xin mua thử một lần thì biết.

Ai muốn sửa xe máy :

Muốn mua đồ phụ tùng xe máy :

Muốn sửa máy đánh chữ thật tốt, thì nên lại nhà :

Phạm-thê-Kinh

Nº 17, rue Đỗ-hữu-Vị, Saigon

Là nhà nghề có tiếng, làm máy chực năm nay, bao giờ cũng thiệt thà, giá-rẻ, ai cũng vừa lòng.

Sách mới xuất bản

Hoà-ngữ-chữ-nam (sách dạy tiếng Quảng-dông dịch theo tiếng Bắc-kỳ) 0\$70 ; *An-quảng tân-biên* (dịch theo tiếng Nam-kỳ) 1 \$80. *Nguyễn-công-Trừ* : bản sao tập các thứ thơ của ông và có chú thích : 0\$95. *Bạch-mẫu-đơn*, truyện Tàu 1\$40. *Phụ-nữ dự gia-dinh* : 0\$40. *Tam-quốc*, trọn bộ 8\$00. *Một chữ trĩnh* : 0\$25. *Tích-tà qui-chiến* : 0\$50. Lòng người nhậm hiềm : 0\$20. Nghĩa-hiệp kỳ duyên : 0\$20. — It ngày nữa sẽ có : *Kẻ làm người chịu*, tác-giả Hồ-biểu-Chánh. *Thất-hiệp ngũ-ngũ*, cuốn thứ 4 : 0\$40. *Cao-dãng-thanh-niên*, đang in. Thơ và Mandat xin gởi cho :

TIN-ĐỨC THU-XÁ — 37, rue Sabourain, SAIGON

Pohoomull Frères

SÁNG LẬP NĂM 1858

54 — 56 — 58 Rue Catina — SAIGON

Cửa hàng Bombay bán rộng hàng lựa cực hảo hạng. Hàng tốt, giá rẻ, mua bán thiệt thà. Bán sỉ, bán lẻ, hàng gì cũng có.

GIÁ RẺ HÒN HẾT

TIỆM

M. V. V. E.

NGUYEN-CHI-HUA

BÁN

Hàng thêu - Ren bắc để di biểu và cho đám cưới

Các thứ nón

Đóng các thứ giày Tây - Annam đủ kiểu

Chạm mô bia đá cẩm thạch để mã

Khắc con dấu đồng bằng đồng v.v.v.v...

83, Rue Catina SAIGON

Téléphone 12-728